BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ VĂN HÙNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THẤN (Chủ biên)
ĐÀO THỊ HỒNG – PHƯƠNG HÀ LAN – HOÀNG QUÝ TỈNH

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

(Tái bản lần thứ tư)

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Tự nhiên và Xã hội 1 – Sách giáo viên là cuốn sách dùng cho các thầy, cô giáo giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. *Tự nhiên và Xã hội 1* là cuốn SGK được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018. Tư tưởng xuyên suốt trong SGK cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục của bộ sách thể hiện qua thông điệp "*Kết nối tri thức với cuộc sống*". Với thông điệp này, các tác giả nhấn mạnh kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là "chất liệu" quan trọng hướng đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống.

Tự nhiên và Xã hội 1 – Sách giáo viên giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai một số phương án dạy các bài học trong SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong chương trình. Cuốn sách này gồm hai phần:

Phần một. Hướng dẫn chung

Phần này giúp GV nắm vững ý tưởng biên soạn của cuốn SGK *Tự nhiên và Xã hội 1*, mục tiêu của từng bài học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Tự nhiên và Xã hội 1.

Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Phần này đưa ra gợi ý về cách tổ chức các hoạt động dạy học theo từng bài học. Mỗi bài thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học. Để thuận lợi cho GV khi tổ chức dạy học, chúng tôi có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Tuy nhiên, mỗi thầy, cô có thể tự do sáng tạo sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của HS và điều kiện dạy học ở cơ sở.

Cuốn *Tự nhiên và Xã hội 1 – Sách giáo viên* được biên soạn với mong muốn sẽ trở thành hành trang đồng hành cùng các thầy, cô trong thực tiễn dạy học.

Trong quá trình biên soạn khó tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự góp ý của các quý thầy, cô để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

MỤC LỤC

Trang

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG **5**

I. Mục tiêu môn học 5

II. Giới thiệu sách *Tự nhiên và Xã hội 1* 6

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 12

IV. Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội 1 18

Phần hai: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ **20**

Chủ đề 1. GIA ĐÌNH **20**

Bài 1. Kể về gia đình (2 tiết) 20

Bài 2. Ngôi nhà của em (2 tiết) 23

Bài 3. Đồ dùng trong nhà (2 tiết) 26

Bài 4. An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (2 tiết) 30

Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình (3 tiết) 34

Chủ đề 2. TRƯỜNG HỌC **37**

Bài 6. Lớp học của em (3 tiết) 37

Bài 7. Cùng khám phá trường học (3 tiết) 42

Bài 8. Cùng vui ở trường (2 tiết) 46

Bài 9. Ôn tập chủ đề Trường học (3 tiết) 49

Chủ đề 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG **53**

Bài 10. Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (2 tiết) 53

Bài 11. Con người nơi em sống (2 tiết) 56

Bài 12. Vui đón Tết (2 tiết) 60

Bài 13. An toàn trên đường (2 tiết) 64

Bài 14. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (3 tiết) 67

Chủ đề 4. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT **71**

Bài 15. Cây xung quanh em (3 tiết) 71

Bài 16. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (2 tiết) 76

Bài 17. Con vật quanh em (3 tiết) 79

Bài 18. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (2 tiết) 83

Bài 19. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (3 tiết) 86

Chủ đề 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ **89**

Bài 20. Cơ thể em (3 tiết) 89

Bài 21. Các giác quan của cơ thể (3 tiết) 94

Bài 22. Ăn, uống hằng ngày (2 tiết) 98

Bài 23. Vận động và nghỉ ngơi (2 tiết) 102

Bài 24. Tự bảo vệ mình (2 tiết) 105

Bài 25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (3 tiết) 109

Chủ đề 6. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI **112**

Bài 26. Cùng khám phá bầu trời (3 tiết) 112

Bài 27. Thời tiết luôn thay đổi (3 tiết) 117

Bài 28. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (3 tiết) 122

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Tự nhiên và Xã hội là môn học tích hợp các kiến thức khoa học về tự nhiên, xã hội, về cơ thể và sức khoẻ con người. Đây là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 3 ở cấp Tiểu học.

Môn học Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất và năng lực cần thiết cho cuộc sống của mỗi người.

Các phẩm chất bao gồm: yêu con người, yêu thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

Các năng lực bao gồm các năng lực chung và năng lực khoa học. Các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các năng lực khoa học gồm: nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Cụ thể, các yêu cầu cần đạt về năng lực khoa học môn Tự nhiên và Xã hội được quy định trong Chương trình môn học, thể hiện ở bảng 1:

Bảng 1

Thành phần năng lực	Biểu hiện
Nhận thức khoa học	– Nêu, nhận biết ở mức độ cơ bản, ban đầu về một số sự vật, hiện tượng; mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như sức khoẻ và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ giữa HS với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... – Mô tả được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh bằng các hình thức biểu đạt như nói, viết, vẽ,... – Trình bày được đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – So sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	– Đặt được các câu hỏi đơn giản về một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên, xã hội xung quanh. – Quan sát và thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Nhận xét được về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	– Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khoẻ của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh. – Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét cách ứng xử trong mỗi tình huống.

II. GIỚI THIỆU SÁCH *TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1*

1. Quan điểm biên soạn sách *Tự nhiên và Xã hội 1*

Việc biên soạn SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* cũng tuân thủ các quan điểm chung về biên soạn SGK, cũng như quan điểm về việc lựa chọn kiến thức, tinh giản nội dung của môn Tự nhiên và Xã hội ở cả ba lớp 1, 2, 3.

Các quan điểm chung về biên soạn sách Tự nhiên và Xã hội:

– Bảo đảm ***phát triển phẩm chất và năng lực*** của HS thông qua hệ thống kiến thức tự nhiên, xã hội, thiết thực và hiện đại, chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

– Bảo đảm tính kế thừa, phát triển các ưu điểm của SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã có ở nước ta, tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. *SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đặc biệt là năng lực khoa học. SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học và giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.*

– Bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học và sự liên thông giữa các môn học.

Quan điểm lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung:

– Việc lựa chọn kiến thức trình bày trong SGK phải theo đúng các quy định của chương trình về kiến thức và năng lực cần đạt, ưu tiên lựa chọn các kiến thức:

+ Có nhiều ứng dụng thực tế và có tác dụng tích cực đến việc phát triển năng lực của HS.

+ Có tính điển hình cao.

+ Có ý nghĩa trong hiện tại.

+ Có ý nghĩa trong tương lai.

+ Phù hợp với cấu trúc của chủ đề.

+ Phù hợp với sự quan tâm và khả năng tiếp thu của HS tiểu học.

– Nội dung các kiến thức đã được lựa chọn cần được trình bày một cách tinh giản theo quan điểm sau:

+ Tập trung vào nội dung cơ bản.

+ Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.

+ Trực quan hoá qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình,…

+ Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.

+ Không mở rộng phạm vi nội dung kiến thức ra ngoài những quy định của chương trình.

2. Cấu trúc nội dung sách *Tự nhiên và Xã hội 1*

Sách *Tự nhiên và Xã hội 1* được cấu trúc thành 6 chủ đề (bảng 2). Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập ở cuối mỗi chủ đề.

Cuốn sách *Tự nhiên và Xã hội 1* gồm 22 bài học và 6 bài ôn tập như bảng 2.

Bảng 2: Nội dung các chủ đề và tên các bài học

Các chủ đề (số tiết)	Nội dung	Tên bài học	Số tiết
1. Gia đình (11 tiết)	– Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. – Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà. – Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	1. Kể về gia đình	2
		2. Ngôi nhà của em	2
		3. Đồ dùng trong nhà	2
		4. An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà	2
		5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3

Các chủ đề (số tiết)	Nội dung	Tên bài học	Số tiết
2. Trường học (11 tiết)	– Cơ sở vật chất của lớp học, trường học. – Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học. – Hoạt động chính của HS ở lớp học và trường học. – An toàn khi vui chơi ở trường và giữ gìn lớp học sạch đẹp.	6. Lớp học của em	3
		7. Cùng khám phá trường học	3
		8. Cùng vui ở trường	2
		9. Ôn tập chủ đề Trường học	3
3. Cộng đồng địa phương (11 tiết)	– Quang cảnh làng xóm, đường phố. – Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng. – An toàn trên đường.	10. Cùng khám phá quang cảnh xung quanh	2
		11. Con người nơi em sống	2
		12. Vui đón Tết	2
		13. An toàn trên đường	2
		14. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3
4. Thực vật và động vật (13 tiết)	– Thực vật và động vật xung quanh. – Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.	15. Cây xung quanh em	3
		16. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	2
		17. Con vật quanh em	3
		18. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	2
		19. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các chủ đề (số tiết)	Nội dung	Tên bài học	Số tiết
5. Con người và sức khoẻ (15 tiết)	– Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể. – Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.	20. Cơ thể em	3
		21. Các giác quan của cơ thể	3
		22. Ăn, uống hằng ngày	2
		23. Vận động và nghỉ ngơi	2
		24. Tự bảo vệ mình	2
		25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	3
6. Trái Đất và bầu trời (9 tiết)	– Bầu trời ban ngày, ban đêm. – Thời tiết.	26. Cùng khám phá bầu trời	3
		27. Thời tiết luôn thay đổi	3
		28. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3

3. Cách trình bày của sách *Tự nhiên và Xã hội 1*

Cách trình bày chung của cuốn sách:

Tất cả các bài học trong sách là những câu chuyện của Minh và Hoa – 2 nhân vật chính của cuốn sách. Hai em là HS lớp 1 như các bạn nhỏ tiếp cận cuốn sách này. Các hoạt động và hình ảnh trong sách được diễn ra tại gia đình, lớp học, trường học và cộng đồng xung quanh Minh và Hoa nên tạo được sự gần gũi, thích thú với người học.

Khác với SGK truyền thống, trong các bài học, HS được coi là chủ thể của các hoạt động học tập chứ không phải là GV hay ai khác.

Cách trình bày của một bài học mới:

Mỗi bài học mới bao gồm một hay nhiều tiết học. Mỗi tiết học được trình bày trong 2 trang mở (hình 1). Cụ thể, bài 1 tiết là 2 trang, bài 2 tiết là 4 trang, bài 3 tiết là 6 trang (trừ bài Ôn tập chủ đề).

Mỗi bài học gồm hệ thống kênh chữ và kênh hình. Do đặc điểm nhận thức của HS lớp 1 nên kênh hình chiếm gần hết diện tích mỗi trang sách. Kênh chữ tăng dần theo khả năng đọc của HS lớp 1, theo thời gian học của các em. Kênh chữ bao gồm: tên bài học, phần mở đầu, các lệnh hoạt động, lời của nhân vật Mặt Trời và các bóng nói. Kênh hình bao gồm: hệ thống các kí hiệu, hình vẽ, sơ đồ, ảnh chụp.



Hình 1. Một tiết học – Hai trang mở

Cuối mỗi bài học có lời dẫn dắt, nhắc nhở của Mặt Trời và hình tổng kết kiến thức, thái độ, hành vi của HS được thiết kế gắn liền với nhau (hình 2). Đây là gợi ý và mong muốn đạt được ở HS sau mỗi bài học theo hướng phát triển năng lực.



Hình 2. Hình tổng kết cuối bài

Từ học kì 2, HS bắt đầu tham gia dự án học tập. Đó là 2 dự án học tập: *Trồng và chăm sóc cây* ở chủ đề Thực vật và động vật; *Tìm hiểu bầu trời và thời tiết* ở chủ đề Trái Đất và bầu trời.

Các hoạt động của một bài học mới:

Mỗi bài học mới được cấu trúc gồm 4 hoạt động: Mở đầu, khám phá, thực hành, vận dụng (hình 3). Tuy nhiên, với hoạt động mở đầu, GV có thể chủ động lựa chọn để phù hợp với nội dung bài học, tiết học, với điều kiện cụ thể của từng trường, lớp và địa phương.



Hình 3. Cấu trúc một bài học

Hoạt động mở đầu là hoạt động có tính chất khởi động, tạo hứng thú và chuẩn bị tâm thế cho HS vào bài học. Ở hoạt động này, GV có thể sử dụng nội dung phần mở đầu (khung màu ở đầu mỗi bài học) trong SGK để kích thích và dẫn dắt HS vào bài học mới hoặc tổ chức theo cách khác như: cho HS hát một bài hát có nội dung liên quan đến bài mới rồi dẫn dắt HS vào bài học, chơi trò chơi liên quan đến kiến thức các em đã học.

Hoạt động khám phá (kí hiệu): Đây là hoạt động xây dựng kiến thức mới. SGK Tự nhiên và Xã hội coi trọng việc trải nghiệm và khám phá của HS, vì vậy khuyến khích GV tổ chức các hoạt động quan sát, điều tra, thực hành,... trong môi trường xung quanh để HS được khám phá kiến thức. Ngoài ra là các hoạt động khác như hỏi – đáp, thảo luận,...

Hoạt động thực hành (kí hiệu): Đây là hoạt động củng cố kiến thức. Các hoạt động học tập của HS là chơi trò chơi, nói, kể, vẽ, thảo luận,... để củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động vận dụng (kí hiệu): Đây là hoạt động yêu cầu HS vận dụng kiến thức vào các tình huống tương tự và các tình huống mới, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và kết nối với các nội dung học tập tiếp theo. Các hoạt động học tập ở đây là đóng vai, thảo luận để xử lí tình huống, liên hệ thực tế,...

Cuối mỗi chủ đề có một bài ôn tập với điểm mới là hoạt động tự đánh giá của HS (hình 4). Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập. Qua đó HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung sau khi học xong chủ đề.



Hình 4. Hoạt động tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi – đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,... Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên được tích hợp trong các hoạt động học tập được gợi ý ở SGK. Tuy nhiên, những hoạt động gợi ý đó chỉ mang tính chất tham khảo, GV được quyền tự do sáng tạo cho phù hợp với cách dạy học của mình, với điều kiện của lớp học, trường học, đối tượng HS cũng như môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh,... miễn là đảm bảo để các em được tham gia học tập một cách tích cực và có thể đạt được các mục tiêu môn học một cách hiệu quả nhất. Dưới đây là các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phổ biến đối với môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nói riêng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Quan sát

Quan sát là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có kế hoạch, có trọng tâm để rút ra các đặc điểm, tính chất của chúng.

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình,... Đối với HS lớp 1, mục tiêu quan sát cần được GV xác định một cách cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn bằng các câu hỏi cụ thể. Tuỳ từng bài học và điều kiện cụ thể của địa phương, GV có thể tổ chức cho các em quan sát ở trong lớp với vật thật, tranh ảnh, mô hình hay quan sát ngay trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Để sử dụng phương pháp quan sát có hiệu quả, cần lưu ý một số điểm sau:

– GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định rõ thời điểm tổ chức cho HS quan sát.

– Cần chuẩn bị đầy đủ các đối tượng quan sát phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học: tranh ảnh, mẫu vật, sơ đồ,...

– GV cần chuẩn bị được hệ thống câu hỏi, bài tập để hướng dẫn HS quan sát các sự vật, hiện tượng có mục đích, có trọng tâm. Những câu hỏi đó cần bắt đầu bằng những từ chỉ hành động mà muốn trả lời được HS phải sử dụng các giác quan của mình để cảm nhận sự vật và hiện tượng (hãy nhìn, hãy nghe, hãy sờ, hãy ngửi, hãy nếm).

Hệ thống câu hỏi này cũng cần được sắp xếp từ những câu hỏi khái quát (nhằm hướng dẫn các em quan sát tổng thể trước) đến những câu hỏi chi tiết, cụ thể (nhằm hướng dẫn các em quan sát các bộ phận); những câu hỏi hướng dẫn HS quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong. Tiếp theo là những câu hỏi yêu cầu HS phải so sánh liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác đã biết để tìm ra những đặc điểm giống nhau hoặc khác nhau. Cuối cùng là những câu hỏi yêu cầu HS dẫn đến nhận xét hay kết luận chung về sự vật, hiện tượng được quan sát.

2. Hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Tuỳ theo yêu cầu sư phạm, GV có thể sử dụng 3 hình thức hỏi – đáp:

– Hỏi – đáp tái hiện: Loại hỏi đáp thường được sử dụng để kiểm tra bài cũ, ôn tập, hoặc để khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS làm điểm tựa cho việc lĩnh hội tri thức mới của bài học.

– Hỏi – đáp thông báo: Trên cơ sở những kiến thức tối thiểu làm điểm tựa, GV đặt câu hỏi cho HS nhằm dẫn dắt các em lĩnh hội tri thức mới.

– Hỏi – đáp tìm tòi – khám phá: Dạng hỏi – đáp này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS. Đó là những câu hỏi yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để suy luận, giải thích được nguyên nhân, bản chất, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.

Trong quá trình dạy học, GV cần sử dụng linh hoạt các hình thức hỏi – đáp trên, cần chú trọng tới hình thức hỏi – đáp tìm tòi khám phá vì nó phát huy được tính tích cực, độc lập nhận thức, khả năng tư duy sáng tạo của HS.

Nghệ thuật đặt câu hỏi là yếu tố quyết định thành công của phương pháp hỏi – đáp. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

– Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.

– Hệ thống câu hỏi phải lôgic, phù hợp với nội dung bài học.

– Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

– Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.

– Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, tránh đặt những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần suy nghĩ. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.

– Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu tương đối hoàn chỉnh với vốn từ ngữ của các em. Mặt khác phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi trong quá trình học tập.

3. Thảo luận

Thảo luận là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học.

Phương pháp thảo luận có tác dụng:

– Phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HS trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn ở trong nhóm, lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình.

– Đề cao sự hợp tác tích cực của HS, rèn cho các em những kĩ năng giao tiếp trong học tập, kĩ năng hợp tác và một số kĩ năng khác.

Thảo luận có thể được tiến hành theo nhóm nhỏ hoặc cả lớp.

Thảo luận cả lớp

Khác với phương pháp hỏi – đáp, khi tổ chức cho HS thảo luận cả lớp, HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời. Nếu một vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau xuất hiện phải tranh luận sôi nổi mới tìm ra kết luận, đó là những dấu hiệu chứng tỏ GV sử dụng phương pháp thảo luận thành công.

Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Một số điểm cần lưu ý

– Trước hết, GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cần tổ chức cho HS thảo luận nhóm.

– GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, mẫu vật. Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Đối với HS lớp 1, GV có thể giao nhiệm vụ thảo luận trực tiếp cho các em mà không cần phiếu học tập.

– Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.

– Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.

– Cần tôn trọng và bình tĩnh xử lí với tất cả các ý kiến khác nhau.

4. Thực hành

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

– Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác "tay chân". Và qua thực hành HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.

– Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để giúp đỡ, chỉ dẫn thêm.

– Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khí học tập thân thiện giữa GV và HS; giữa HS và HS.

Khi tổ chức cho HS thực hành cần lưu ý:

– Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ để cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật thật, để rèn luyện kĩ năng thao tác "tay chân".

– HS cần có phiếu, sách,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.

– Việc thực hành của HS được các em tự thực hiện và cần được GV giám sát và hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

5. Trò chơi học tập

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em nhất là với HS lớp 1. Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, trò chơi được xem là hình thức tổ chức dạy học được khuyến khích sử dụng nhằm gây hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lập và sáng tạo của HS.

Trong các tiết học Tự nhiên và Xã hội, GV có thể sử dụng trò chơi, câu đố tuỳ thuộc vào mục đích, nội dung của tiết học, có thể sử dụng ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở các giờ học chính khoá, trong lớp học mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá.

Các trò chơi học tập cần đáp ứng các yêu cầu sau:

– Phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.

– Phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.

– Gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.

– Không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.

– Cần có luật chơi đơn giản.

6. Dạy học hợp tác theo nhóm

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học hợp tác, qua đó HS được tổ chức để chia sẻ những hiểu biết của mình và đối chiếu sự hiểu biết của mình với bạn học. Hình thức dạy học này khai thác được trí tuệ của tập thể HS, đồng thời HS được rèn luyện thông qua hoạt động tập thể.

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học mới – một trong những hình thức thực hiện tốt nhất việc dạy học phát huy tính tích cực và tương tác của HS. Với hình thức này, HS được lôi cuốn vào các hoạt động học tập, tiếp thu kiến thức bằng chính khả năng của mình với sự tổ chức, hướng dẫn của GV.

Dạy học theo nhóm có những tác dụng sau:

– Dạy học theo nhóm cho phép HS có nhiều cơ hội khám phá và diễn đạt ý tưởng của mình về vấn đề mà nhóm đang quan tâm (truyền đạt thông tin).

– Dạy học theo nhóm tạo điều kiện cho HS học cách lắng nghe và lựa chọn thông tin từ bạn học để bổ sung vốn kiến thức làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình (thu nhận thông tin).

– Hoạt động nhóm là dịp để HS phát huy vai trò trách nhiệm trong học tập, giúp phát triển kĩ năng giao tiếp và tính cách của HS, bao gồm cả việc hợp tác, phối hợp với các bạn khác.

– Hoạt động nhóm cũng là cơ hội để HS tập dượt làm người chỉ huy, ra quyết định.

– Khi HS làm việc theo nhóm, GV có điều kiện tập trung quan sát, theo dõi hoạt động của từng HS, hỗ trợ các em giải quyết khó khăn trong quá trình học tập giúp nâng cao hiệu quả dạy, học.

Những điểm cần lưu ý:

– Khi dạy học theo nhóm, nên duy trì nhóm nhỏ từ 3 đến 5 HS. Khi học tập theo nhóm, HS tiếp nhận được nhiều ý kiến của các bạn, đồng thời cũng tạo điều kiện để mỗi HS được thể hiện sự hiểu biết của mình.

– Nên sử dụng hình thức dạy học theo nhóm trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi.

Luôn thay đổi hình thức nhóm để các hoạt động hấp dẫn hơn, tránh sử dụng một hình thức nhóm cố định.

– Riêng với lớp 1, GV cần kiên trì hơn trong việc dạy HS biết cách học tập hợp tác. Tuy nhiên, không nên quan niệm rằng các em còn nhỏ chưa thể học tập hợp tác được. Các kết quả nghiên cứu tâm lí và giáo dục cho thấy: Đối với trẻ em, các kĩ năng giao tiếp được hình thành từ rất sớm. Bởi thế, việc hình thành kĩ năng học tập hợp tác cho HS trong môn học Tự nhiên và Xã hội là cần thiết và được tiến hành từ từ, từng bước, không nóng vội.

7. Dạy học ngoài thiên nhiên

Môn học Tự nhiên và Xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường tự nhiên và xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Nhiều bài học có thể tiến hành ngoài thiên nhiên như các bài học về:

– Cuộc sống xung quanh.

– Một số cây và con vật xung quanh.

– Các dấu hiệu của thời tiết.

– Tìm hiểu về hệ thống biển báo giao thông đường bộ.

– ...

Dạy học ngoài thiên nhiên là hình thức tổ chức dạy học sinh động, tạo hứng thú học tập cho HS. Thông qua việc quan sát thiên nhiên, HS thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Các bài học ngoài thiên nhiên giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào, hoặc lời miêu tả nào của GV có thể sánh được về mặt trực quan, từ đó hình thành cho các em biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

Các tiết học ngoài thiên nhiên có nhược điểm là khó quản lí HS, mất thời gian đi lại, HS dễ bị phân tán chú ý vì những tác động của các yếu tố môi trường xung quanh. Ngoài ra, các tiết học này còn phụ thuộc vào thời tiết và các yếu tố ngoại cảnh.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

– Tìm hiểu kĩ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS. Xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý, gây hứng thú nhận thức, hạn chế tối đa sự phân tán của HS.
– Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng,...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Tuy nhiên, việc phân chia thành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên chỉ tồn tại mang tính tương đối, trong thực tế giảng dạy, khi tổ chức một hoạt động dạy học, GV sử dụng đan xen, tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ví dụ với hoạt động Khám phá, khi tổ chức dạy học GV không chỉ yêu cầu HS quan sát mà vừa quan sát vừa thảo luận hay trả lời câu hỏi. Hơn nữa hoạt động đó có thể tiến hành theo nhóm, cá nhân hay cả lớp, có thể tiến hành trong lớp hay ngoài sân trường,...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

Theo định hướng đánh giá được chỉ ra trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cũng như trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Về mục tiêu đánh giá: Cung cấp thông tin chính xác, khách quan và kịp thời về các mức độ đạt được yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học của HS để từ đó GV có thể điều chỉnh hoạt động dạy học của mình đồng thời hướng dẫn, khuyến khích, tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS.

Về các căn cứ đánh giá: Cần dựa vào những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình.

Về hình thức đánh giá: Cần kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; giữa đánh giá định tính và đánh giá định lượng; giữa đánh giá của GV và tự đánh giá đồng đẳng của HS; giữa đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng.

Việc đánh giá quá trình hay đánh giá thường xuyên diễn ra trong suốt quá trình học tập của HS. GV sử dụng các công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, phiếu quan sát, bài thực hành, dự án học tập,... Tham gia đánh giá thường xuyên có GV, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

Việc đánh giá tổng kết được tiến hành nhằm xác định mức độ HS đạt được các yêu cầu của chương trình môn học sau khi học xong các chủ đề: Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương vào cuối học kì I và các chủ đề: Thực vật và động vật, Con người và sức khoẻ, Trái Đất và bầu trời ở cuối học kì II.

Về các phương pháp, công cụ đánh giá: GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau như: các câu trả lời miệng, các bài viết, các sản phẩm thực hành,... của HS.

Liên quan đến đánh giá kết quả học tập của HS, SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* có điểm mới nổi bật là sau mỗi tiết hay bài học có một hình tổng kết kiến thức, thái độ, hành vi và sau mỗi chủ đề có phần tự đánh giá của HS. Hình tổng kết chính là gợi ý và mong muốn đạt được ở HS sau mỗi bài học theo hướng phát triển năng lực. Với hình tổng kết này, GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của bạn Hoa hoặc Minh, có thể thảo luận hay đóng vai theo tình huống đó hay tình huống tương tự. Qua đó, các em sẽ liên hệ với bản thân và tự điều chỉnh thái độ và hành vi của mình.

Phần đánh giá sau mỗi tiết học: Sau mỗi tiết học là những nội dung GV đánh giá HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ. GV có thể sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá khác nhau.

Phần tự đánh giá sau mỗi chủ đề chính là yêu cầu cần đạt sau khi học xong chủ đề đó. HS tự làm một sản phẩm học tập. GV có thể căn cứ vào đó để đánh giá xem HS đã đạt được những yêu cầu cần đạt chưa, còn các em HS tự đánh giá bản thân trên cơ sở đối chiếu với những yêu cầu đó.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1 GIA ĐÌNH

Bài 1 KỂ VỀ GIA ĐÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được một số công việc nhà mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.
- Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp.
- Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Tranh ảnh các thành viên cùng chia sẻ công việc nhà ở một số gia đình, bài hát về gia đình.
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Khuôn viên phòng khách của gia đình Hoa – một gia đình thành phố gồm 6 người: ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang chăm chú nghe Hoa kể chuyện ở trường học. Ông bà vừa đọc báo, uống trà vừa hướng mắt nhìn Hoa mỉm cười. Bố động viên Hoa kể về trường, lớp. Mẹ vừa kiểm tra cặp sách vừa lắng nghe Hoa. Còn em trai Hoa đang mải chơi đồ chơi ở sàn nhà. Hoa hào hứng kể chuyện cho cả nhà nghe ngoài hoạt động học tập, ở lớp còn có các hoạt động vui chơi.

– Bố tập xe đạp cho Hoa; ông bà cổ vũ Hoa và em trai múa hát lúc nghỉ ngơi; mẹ đọc sách cho hai chị em Hoa nghe.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS chọn và hát một bài hát về gia đình (*Cả nhà thương nhau* (Sáng tác: Phan Văn Minh), *Ba ngọn nến lung linh* (Sáng tác: Ngọc Lễ),…) sau đó dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to), GV có thể đặt câu hỏi để HS nhận biết và kể về những thành viên trong gia đình Hoa, từ đó rút ra kết luận: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể về những hoạt động ở trường.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và giới thiệu được các thành viên trong gia đình Hoa.

Hoạt động 2

GV có thể đưa ra câu hỏi gợi ý (Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi? Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ không?,...) để HS nhận biết được những thành viên và việc làm của từng thành viên trong gia đình Hoa.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được việc làm của các thành viên trong gia đình Hoa lúc nghỉ ngơi.

Hoạt động thực hành

– GV hướng dẫn từng cặp đôi hoặc nhóm HS kể cho nhau về gia đình mình (Gia đình em có những thành viên nào? Mọi người trong gia đình em thường làm gì vào thời gian nghỉ ngơi?,...).
– GV có thể gọi 1–2 HS lên kể trước lớp, khuyến khích những HS có ảnh gia đình. Từ đó rút ra kết luận: Ai sinh ra cũng có một gia đình. Ông bà, bố mẹ và anh chị em là những người thân yêu nhất. Mọi người trong gia đình phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Yêu cầu cần đạt: HS giới thiệu được bản thân cũng như các thành viên trong gia đình mình.

3. Đánh giá

GV có thể đánh giá về thái độ: HS yêu quý những người thân trong gia đình.

4. Hướng dẫn về nhà

HS chuẩn bị tranh, ảnh về những hoạt động của các thành viên trong gia đình (nếu có).

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình ảnh chia sẻ công việc nhà của các thành viên trong gia đình Hoa khi chuẩn bị bữa ăn tối.

– Một số việc các bạn nhỏ đã làm được để giúp đỡ bố mẹ: Chị em Hoa cùng ông chăm sóc cây, mẹ hướng dẫn Hoa gấp quần áo, bạn nhỏ giúp mẹ cho gà ăn.

– Hình tổng kết cuối bài: Hoa thể hiện tình cảm với mẹ bằng cách tặng mẹ bó hoa nhân ngày sinh nhật.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể chọn một trong hai cách sau:

– *Cách 1*: GV có thể đọc cho HS nghe một bài/đoạn thơ hay về gia đình, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. Ví dụ bài thơ *Giúp mẹ* (Sáng tác: Phan Thị Thanh Nhàn).

– *Cách 2*: GV yêu cầu HS kể những việc em đã làm cùng ông bà, bố mẹ, anh chị ở nhà, sau đó nhận xét và dẫn vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to), thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau làm việc gì? Em thấy thái độ của từng thành viên như thế nào?,...) để nêu nội dung hình: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà như cùng nhau chuẩn bị bữa ăn: mẹ nấu thức ăn, Hoa rửa rau quả, bố lấy thức ăn từ tủ lạnh, em trai Hoa xếp bát đũa.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau chia sẻ công việc nhà.

Hoạt động thực hành

– GV tổ chức cho HS vẽ tranh về gia đình (có thể vẽ về các thành viên, vẽ một cảnh sinh hoạt của gia đình).

– GV có thể chọn một số bức tranh đẹp để trưng bày ở góc học tập.

– Sau đó, GV có thể đặt ra các câu hỏi để HS bày tỏ cảm xúc của mình về các thành viên trong gia đình hoặc mọi người nên làm gì để gia đình là một tổ ấm,…

– GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của mỗi người. Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau và cùng chia sẻ công việc nhà.

Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cảm xúc và biết cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

Hoạt động vận dụng

GV gợi ý để HS phát hiện ra những việc làm ở hoạt động này. Ngoài những việc được biểu thị trong SGK, GV có thể đặt câu hỏi để kích thích HS nêu ra những việc làm khác

ở gia đình mình (Ở nhà em thường tham gia vào những công việc nào? Khi tham gia các công việc đó, em có vui không? Vì sao? Em thích công việc nào nhất? Vì sao?).

Yêu cầu cần đạt: HS tự giác, tích cực tham gia công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

3. Đánh giá

– Biết yêu quý, trân trọng các thành viên trong gia đình (thể hiện bằng hình ảnh ở hình tổng kết cuối bài: Hoa tặng hoa cho mẹ và nói: "Con yêu mẹ!").

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV cho HS phát biểu về ý nghĩa của hình tổng kết, sau đó có thể tổ chức cho HS đóng vai theo gợi ý của hình để nắm được kiến thức, kĩ năng và thái độ thông qua bài học, đồng thời hình thành, phát triển các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.

4. Hướng dẫn về nhà

– Có thể dặn dò HS hát những bài hát về gia đình cho ông bà, bố mẹ nghe.

– Khuyến khích HS về nhà tự giác thực hiện một số công việc nhà phù hợp lứa tuổi như gấp quần áo, tự dọn đồ chơi, góc học tập,...

Bài 2 NGÔI NHÀ CỦA EM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình.

– Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK.

– Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.

– Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.

– Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Phóng to hình trong SGK (nếu có thể).

+ Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc).

– HS:

+ Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán.

+ Sưu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong gia đình.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Minh đang giới thiệu với Hoa vị trí ngôi nhà của mình trong toà chung cư và không gian sống xung quanh nhà Minh.

– Các kiểu nhà ở thuộc vùng miền khác nhau.

– Minh đưa thiệp mời đến dự sinh nhật (có địa chỉ nhà) cho Hoa.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời, từ đó dẫn dắt vào tiết học mới.

– GV có thể tổ chức cho HS giải câu đố rồi dẫn vào tiết học mới. Ví dụ:

Câu đố (sưu tầm):

Cái gì để tránh nắng mưa,
Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần? – (Là cái gì?)
Cái gì để trú nắng mưa,
Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ? – (Là cái gì?)

GV cũng có thể lựa chọn những câu đố khác có liên quan đến nội dung bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Nhà bạn Minh ở đâu? Quang cảnh xung quanh đó có đặc điểm gì?), từ đó các em nhận biết được: Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ,…

Yêu cầu cần đạt: Thông qua quan sát HS nói được địa chỉ và mô tả được quang cảnh xung quanh ngôi nhà Minh ở.

Hoạt động 2

– Qua quan sát các loại nhà ở trong SGK và thảo luận nhóm, HS nêu được nội dung từng hình và nhận biết: Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc; nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long,… và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở. GV giải thích cho HS hiểu vì sao có các kiểu nhà khác nhau.

– Ngoài ra, GV có thể giới thiệu tranh ảnh một số loại nhà khác hoặc khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về nhà ở và giới thiệu cho nhau. Từ đó, rút ra kết luận: Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và nêu được đặc điểm của một số kiểu nhà ở khác nhau.

Hoạt động thực hành

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. Các em nói với nhau địa chỉ, đặc điểm và quang cảnh xung quanh ngôi nhà của mình. Từ đó, HS so sánh được nhà mình giống kiểu nhà nào trong SGK.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được địa chỉ và giới thiệu khái quát được không gian xung quanh nhà ở của mình.

Hoạt động vận dụng

GV hướng dẫn từng HS vẽ thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói rõ địa chỉ nhà mình.

Yêu cầu cần đạt: HS nhớ được địa chỉ nhà ở của mình.

3. Đánh giá

HS nêu được địa chỉ nhà ở và nhận thức được nhà ở là không gian sống của mọi người trong gia đình và có nhiều loại nhà ở khác nhau.

4. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị tranh, ảnh, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong nhà.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình thể hiện các phòng trong nhà Minh: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh cùng các đồ dùng cần thiết, đặc trưng.
- Hình tổng kết cuối bài: Ngôi nhà mơ ước của Minh.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV đọc bài thơ/đoạn thơ về ngôi nhà (có thể chọn bài thơ *Em yêu nhà em* (Sáng tác: Đoàn Thị Lam Luyến)) rồi dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động khám phá

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc phóng to (treo trên bảng), đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nhận biết nội dung hình (Nhà Minh có những phòng nào? Kể tên đồ dùng trong mỗi phòng?,...) từ đó rút ra kết luận: Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý (Phòng khách để làm gì? Có những đồ dùng nào? Phòng khách khác phòng bếp ở những điểm nào?,...). Từ đó rút ra kết luận: Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các phòng và chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.

Hoạt động thực hành

GV cho HS kể tên các đồ dùng ở hoạt động này và xếp các đồ dùng đó vào các phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, nhà vệ sinh) cho phù hợp.

Yêu cầu cần đạt: Biết được những đồ dùng đặc trưng của từng phòng.

Hoạt động vận dụng

– GV gợi ý để HS liên hệ với nhà ở của mình (Nhà em có gì khác với nhà Minh? Nhà em có mấy phòng? Đó là những phòng nào? Có phòng nào khác không?)

– Khuyến khích HS giới thiệu về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lí do; nói được những việc làm để sắp xếp phòng ngăn nắp, sạch sẽ.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được sự khác nhau giữa các phòng trong ngôi nhà.

3. Đánh giá

– Yêu quý ngôi nhà của mình và biết giữ gìn các đồ dùng trong gia đình.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thực hành vẽ ngôi nhà mơ ước của mình và giới thiệu trước lớp, khi giới thiệu có thể nói rõ ý tưởng của bức tranh. Trên cơ sở đó, HS thể hiện được tình cảm với ngôi nhà của mình.

4. Hướng dẫn về nhà

Vẽ bức tranh ngôi nhà mơ ước và dán vào góc học tập của em.

Bài 3 ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Biết cách đặt một số câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.

– Nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiết bị đơn giản trong nhà.

– Làm được một số việc phù hợp để giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.

– Nói được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.

– Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).

+ 2 bộ đồ dùng để tổ chức trò chơi.

– HS: Tranh, ảnh một số đồ dùng khác nhau (nếu có thể).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Không gian bếp nhà Minh với nhiều loại đồ dùng khác nhau. Minh và mẹ đang trao đổi về cách sử dụng, bảo quản đồ dùng trong nhà.

– Minh phơi vỏ gối, mẹ hướng dẫn em Minh vệ sinh tủ lạnh.

– Bố, mẹ hướng dẫn Minh cách giữ gìn, bảo quản đồ dùng trong nhà: cách lau quạt, lau nồi cơm điện trước khi cắm điện.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý để HS trả lời (Trong nhà em có những loại đồ dùng nào? Kể tên các loại đồ dùng mà em biết. Em thích đồ dùng nào nhất? Vì sao?). HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV khuyến khích động viên và dẫn dắt vào bài học mới.

– GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi: Giải ô chữ hoặc các trò chơi khác phù hợp.

+ Cách chơi:

- GV đọc từng câu đố trên màn chiếu để HS trả lời.
- HS xung phong giải câu đố ở từng ô, khi trả lời xong đáp án (đồ vật) hiện ra trên màn hình: tủ quần áo, đôi dép, cái gương, bát đĩa.

Ô số 1: *Cái gì sừng sững* *Đứng ở góc nhà* *Bé mở cửa ra* *Lấy quần áo đẹp.* (Sưu tầm)	Ô số 2: *Ai muốn chân sạch* *Thì dùng đến tôi* *Nhưng phải một đôi* *Đôi gì thế nhỉ?* (Sưu tầm)
Ô số 3: *Lấp la lấp lánh* *Treo ở trên tường* *Trước khi đến trường* *Bé soi chải tóc.* (Sưu tầm)	Ô số 4: *Miệng tròn, lòng trắng phau phau* *Đựng cơm, đựng thịt, đựng rau hằng ngày.* (Sưu tầm)

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm để hiểu được nội dung hình. Từ đó các em kể được một số đồ dùng trong gia đình, nói được chức năng của đồ dùng đó, nhận biết được những đồ dùng sử dụng điện.

– GV khuyến khích HS kể, giới thiệu những loại đồ dùng khác, gợi ý để các em nói được chức năng những đồ dùng đó. Từ đó rút ra kết luận: Gia đình nào cũng có các đồ dùng để sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Mỗi loại đồ dùng có chức năng khác nhau.

Yêu cầu cần đạt: Kể được một số đồ dùng trong gia đình và chức năng của các loại đồ dùng đó.

Hoạt động 2

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận cách giữ gìn và bảo quản một số đồ dùng được thể hiện trong SGK (Cách vệ sinh gối ngủ như thế nào? Cần làm gì để tủ lạnh sạch sẽ?).

– Khuyến khích HS kể tên một số đồ dùng khác mà các em biết và nói cách sử dụng, bảo quản các loại đồ dùng đó. Từ đó, GV đưa ra kết luận: Mọi người cần có ý thức giữ gìn và bảo quản các loại đồ dùng trong nhà.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách sử dụng và có ý thức giữ gìn, bảo quản một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.

Hoạt động thực hành

– Mục tiêu: HS nêu được tên và chức năng, chất liệu của một số đồ dùng.

– Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các loại đồ dùng (có thể nhiều đồ dùng hơn SGK).

– Tổ chức chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội.

+ Lần lượt từng đội giơ hình ảnh, đội còn lại nói tên và chức năng, chất liệu của đồ dùng đó.

+ Đội nói đúng và ghi điểm nhiều hơn là đội thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt: Biết phân biệt chức năng, chất liệu của một số đồ dùng trong nhà.

Hoạt động vận dụng

GV gợi ý để HS nhận biết những việc làm ở hoạt động này (Bố hướng dẫn Minh cách lau quạt, mẹ hướng dẫn Minh lau đáy nồi cơm điện trước khi cắm điện). Ngoài những việc đã nêu ở SGK, GV đặt câu hỏi để kích thích HS nêu ra những việc làm ở gia đình để giữ gìn đồ dùng (Gia đình em thường làm gì để giữ gìn đồ dùng? Lợi ích của việc làm đó? Em đã làm những việc gì?).

Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức và làm những việc phù hợp để giữ gìn đồ dùng trong nhà.

3. Đánh giá

Biết sử dụng một số đồ dùng phổ biến và có ý thức giữ gìn, bảo quản đồ dùng trong nhà.

4. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu chất liệu một số đồ dùng trong gia đình mình.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Minh và em đang sắp xếp phòng của mình cho gọn gàng, sạch sẽ.
- Hình ảnh về 2 căn phòng: căn phòng bừa bãi và căn phòng gọn gàng; những việc làm để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ: lau bàn học, trang trí phòng.
- Hình tổng kết cuối bài: Minh biết vứt rác vào thùng rác đúng quy định.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV đưa ra câu hỏi về những việc mà HS đã làm ở nhà để nhà ở ngăn nắp, gọn gàng, từ đó dẫn vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

- Hướng dẫn HS quan sát để nhận biết nội dung của hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV về những việc làm của Minh và em Minh (Minh và em Minh đang làm gì? Minh nhắc nhở em như thế nào? Những việc làm đó có tác dụng gì? Em có thường làm những việc đó ở nhà không?,...).
- GV khuyến khích HS kể những việc làm của mình để sắp xếp nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. Từ đó, GV đưa ra kết luận: Ngoài giờ học, các em cần làm những công việc phù hợp để nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những việc cần làm để sắp xếp nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp.

Hoạt động thực hành

- GV hướng dẫn HS quan sát hình hai căn phòng trong SGK, thảo luận để nhận biết hai hình đó thể hiện điều gì, có thể đưa ra một số câu hỏi gợi ý (Hai căn phòng đó khác nhau như thế nào? Em thích căn phòng nào? Vì sao?,...).
- GV cho một số HS trình bày ý kiến của mình. Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.
- Sau đó, GV cho HS làm việc theo cặp đôi, chia sẻ trải nghiệm cá nhân để sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, sạch đẹp.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận thức được sự cần thiết phải giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp và tham gia một số công việc phù hợp cùng mọi người trong gia đình.

Hoạt động vận dụng

Sau khi HS nhận biết được nội dung ở hoạt động thực hành, GV gợi ý để HS hiểu rõ hơn nội dung các hình và chia sẻ theo cặp đôi những việc các em đã làm ở nhà để nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ. GV gọi một vài bạn chia sẻ trước lớp. Sau đó, có thể rút ra kết luận: Mọi người trong gia đình đều phải có ý thức tham gia dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng trong nhà.

Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được vì sao cần sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

3. Đánh giá

- Có ý thức giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp và tham gia những công việc nhà phù hợp.
- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống ở hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa ra một số tình huống cụ thể khác và đề xuất cách xử lí, từ đó hình thành, phát triển các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.

4. Hướng dẫn về nhà

HS tự giác tham gia công việc nhà phù hợp với lứa tuổi và sắp xếp góc học tập gọn gàng.

Bài 4 AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được tên một số đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Nhận biết được một số tình huống thường gặp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc những người thân và cách sử dụng an toàn đồ dùng, thiết bị điện.
- Có ý thức giữ gìn an toàn cho bản thân và những người xung quanh.
- Biết cách xử lí đơn giản trong tình huống mình hoặc người khác bị thương.
- Nhớ số điện thoại trợ giúp về y tế (115).

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to; 2–3 bộ hình đồ dùng, vật dụng trong nhà.
  + Phích cắm điện.
- HS: Tranh ảnh về một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong nhà.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, vật dụng trong nhà.

– Trong phòng bếp, mẹ hướng dẫn Hoa cách cầm dao đúng cách.

– Hình minh hoạ cách cầm dao không đúng cách và đúng cách, cách cầm kéo và đưa kéo cho người khác, Hoa hướng dẫn cách cắt bằng kéo cho em.

– Hoa biết cách tự xử lí khi bị đứt tay.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời. HS có thể đã từng hoặc chưa từng sử dụng đồ dùng sắc nhọn, GV khuyến khích và dẫn dắt vào bài mới.

– GV cũng có thể chọn cách: Chiếu trên màn hình một số hình ảnh về các tình huống: một bạn dùng bút chì giơ gần mặt bạn, một bạn dùng kéo cắt tóc bạn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về những hành động đó rồi dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động khám phá (GV có thể gộp cả hoạt động 1 và hoạt động 2)

– Từ những hiểu biết của HS ở hoạt động kết nối, GV có thể kể thêm một số đồ dùng sắc nhọn khác trong nhà mà HS chưa biết.

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết nội dung chính của hình, từ đó rút ra cách sử dụng dao an toàn, đúng cách.

– GV nhấn mạnh lại một số đồ dùng sắc nhọn thường có trong nhà và hướng dẫn cách sử dụng an toàn những đồ dùng đó.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể khiến bản thân hoặc người khác bị thương nếu sử dụng không đúng cách; kĩ năng sử dụng dao và đồ dùng sắc nhọn an toàn.

Hoạt động thực hành

GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi quan sát các hình ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho các em nhận biết nội dung ý nghĩa của từng hình, và nói được cách cầm dao, kéo đúng cách. Từ đó GV rút ra kết luận: Khi dùng dao, kéo hoặc những đồ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách nhận biết, sử dụng an toàn một số đồ dùng, vật dụng sắc nhọn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động vận dụng

GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi gợi ý (Khi bị đứt tay do dao hoặc đồ dùng sắc nhọn, em cần làm gì?) để HS tự đề xuất cách xử lí. Sau đó GV tổng kết lại cách xử lí mà các em có thể làm được khi mình gặp tình huống đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được nhiều đồ dùng sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc người khác và tự biết cách xử lí trong những tình huống đơn giản khi mình hoặc người khác bị thương.

3. Đánh giá

Kể được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể làm cho bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, vật dụng đó đúng cách và an toàn, đồng thời biết cách xử lí trong những tình huống đơn giản.

4. Hướng dẫn về nhà

Chú ý sử dụng an toàn các đồ dùng sắc nhọn.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Cách xử lí khi bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, thiết bị điện an toàn.

- Trong phòng bếp nhà Hoa, em trai Hoa bị bỏng ở tay do làm đổ phích nước. Hoa xử lí cho em bằng cách: Để tay bị bỏng của em dưới vòi nước và xả nước mát trong thời gian khoảng 20 phút, trong lúc đó gọi cho bố mẹ hoặc gọi đến số điện thoại cấp cứu y tế 115.
- Một số tình huống có thể gây nguy hiểm: Một bạn chuẩn bị sờ tay vào mặt bàn là đang cắm điện; hướng dẫn cách cầm phích điện an toàn và không an toàn.
- Hình tổng kết cuối bài: Hoa ngăn cản em dùng vật nhọn chọc vào ổ điện. Cuối bài học, HS không chỉ biết tránh cho mình khỏi những tình huống nguy hiểm mà còn biết khuyên ngăn mọi người xung quanh.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS nhớ lại tình huống nguy hiểm mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khi sử dụng đồ dùng, vật dụng và kể trước lớp. GV có thể gợi ý: Cho tay vào quạt khi quạt đang chạy, sờ tay vào bàn là nóng, bị bỏng khi cầm cốc nước nóng,...

Hoạt động khám phá

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, để nhận biết nội dung hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Vì sao em Hoa bị bỏng? Hoa làm gì trong tình huống đó? Em thấy Hoa xử lí như trên có đúng không?,...), từ đó nêu được cách xử lí tình huống.

– Ngoài cách xử lí như trong SGK, khuyến khích HS nêu cách xử lí khác hợp lí mà các em đã chứng kiến hoặc thực hiện.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách xử lí trong những tình huống nếu mình hoặc người khác bị thương, bị bỏng.

Hoạt động thực hành

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK về cách cắm phích điện và đưa ra câu hỏi gợi ý (Trong ba cách ở trong SGK, em thấy cách nào đúng? Vì sao?).

– GV có thể đưa phích cắm điện đã chuẩn bị để hướng dẫn cách cầm đúng cho HS; sau đó cho một số bạn thực hành. GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Khi cầm phích cắm điện, các em phải lau tay thật khô và cầm đúng cách.

Yêu cầu cần đạt: HS biết và thực hành cầm phích cắm điện đúng cách, an toàn.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK: một bạn chuẩn bị sờ tay vào bàn là đang cắm điện, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm không an toàn và em sẽ làm gì khi gặp tình huống đó.

– Ngoài những tình huống được thể hiện trong SGK, GV khuyến khích HS đưa ra các cách xử lí phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác.

– GV cũng khuyến khích HS kể những tình huống không an toàn khác mà em gặp.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lí một số tình huống khi bản thân và người thân sử dụng một số đồ dùng, thiết bị trong nhà không cẩn thận và biết cách cắm phích điện an toàn.

3. Đánh giá

– Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình và cách xử lí phù hợp trong những tình huống đơn giản.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống trong hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa ra một số tình huống cụ thể khác để HS tự đưa ra cách xử lí. Thông qua đó, HS nắm được kiến thức, phát triển kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.

4. Hướng dẫn về nhà

Thực hành cắm phích điện đúng cách.

Bài 5 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.
- Kể được với bạn bè, thầy cô về gia đình mình.
- Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình huống cụ thể.
- Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau.

II CHUẨN BỊ

- GV: Chuẩn bị tranh ảnh về đồ dùng trong nhà (phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động học tập).
- HS: Chuẩn bị các bức ảnh về các thành viên trong gia đình mình.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hoa đang giới thiệu về các thành viên trong gia đình mình; một số đồ dùng trong gia đình.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về gia đình (ví dụ: *Gia đình nhỏ, hạnh phúc to* (Sáng tác: Nguyễn Văn Chung); *Cháu yêu bà* (Sáng tác: Xuân Giao); *Cho con* (Sáng tác: Phạm Trọng Cầu),...), sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

Kể các thành viên trong gia đình thông qua trò chơi "Đóng vai".

- GV chia lớp học thành từng nhóm, tổ chức cho HS mỗi nhóm đóng vai các thành viên trong gia đình. Sau đó đại diện nhóm giới thiệu với cả lớp về các thành viên trong gia đình mình và công việc mọi người thường làm ở nhà.
- Từ hoạt động của các nhóm, GV có thể rút ra kết luận: Gia đình là tổ ấm yêu thương của mỗi người.

Yêu cầu cần đạt: Kể rành mạch về các thành viên trong gia đình mình và những hoạt động mọi người làm cùng nhau khi ở nhà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2

– Mục tiêu: HS sắp xếp một số đồ dùng trong nhà vào các phòng phù hợp.

– Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các đồ dùng trong nhà (nhiều hơn các đồ dùng trong SGK).

– Tổ chức chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội.

+ Lần lượt từng đội giơ hình ảnh, đội còn lại nói tên phòng mà đồ dùng thường được sắp xếp ở đó.

+ Đội nào nói không đúng sẽ không ghi được điểm. Đội nhiều điểm là đội thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách sắp xếp một số đồ dùng trong nhà theo đúng chức năng sử dụng.

3. Đánh giá

HS thể hiện được tình cảm với các thành viên trong nhà. Yêu quý ngôi nhà của mình và tự giác tham gia công việc nhà.

4. Hướng dẫn về nhà

Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Một số tình huống: Mẹ làm việc mệt nên ngủ quên trên mặt bàn, Hoa lấy chăn đắp cho mẹ; em của Hoa đứt tay, Hoa băng vết thương và nhắc nhở em cẩn thận; bố rửa bát, Minh tự giác lau bát đĩa cùng bố.

– Hình tự đánh giá cuối chủ đề: Hoa xé dán được mô hình nhà ở của mình.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Gia đình. HS có thể phát biểu đúng hoặc sai, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức HS thành 3 nhóm, sau đó hướng dẫn HS quan sát 3 tình huống trong SGK và thảo luận. Các nhóm lựa chọn tình huống nhóm yêu thích và đóng vai thể hiện tình huống đó.

– Dành thời gian cho các em nói cảm xúc của mình về tình huống và vai diễn, khuyến khích các nhóm có sự sáng tạo trong cách xử lí tình huống phù hợp khác SGK.

Yêu cầu cần đạt: Nói và thể hiện được cảm xúc, cách xử lí của mình trong những tình huống cụ thể.

Tự đánh giá cuối chủ đề:

– Sau khi học xong chủ đề này, HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được nội dung nào nêu trong khung.

– HS tự làm một sản phẩm học tập (như gợi ý ở hình), có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân). GV hướng dẫn HS dùng giấy bìa, hồ dán,... để làm sản phẩm.

– GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề thông qua sản phẩm học tập.

3. Đánh giá

– HS ghi nhớ những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình, kể được với bạn về gia đình mình và thể hiện được cảm xúc yêu quý đối với các thành viên trong gia đình.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hình tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ và kể về những việc đã làm được và sẽ tiếp tục làm gì sau khi học các bài học về chủ đề (ví dụ: chơi với em, nói được địa chỉ nhà, sử dụng kéo thành thạo, nhổ tóc sâu cho ông bà, tự sắp xếp đồ chơi và góc học tập của mình,…), từ đó hình thành và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể với ông bà, bố mẹ điều em ấn tượng sau khi học xong chủ đề này.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 2 TRƯỜNG HỌC

Bài 6 LỚP HỌC CỦA EM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.
- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.
- Kể được các hoạt động học tập và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.
- Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Chuẩn bị 2–3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ,…).
  + Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi.
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Không gian chính là lớp học, cô giáo chào đón và hướng dẫn HS, các bạn HS hào hứng, vui vẻ đến lớp.
- Góc học tập, góc sáng tạo của HS, bảng nội quy lớp học, góc để bình nước và cốc uống nước.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, kích thích HS bằng cách đưa ra câu hỏi (Tên lớp học của em là gì?) để HS trả lời.

– GV cũng có thể tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học, ví dụ: *Chúng em là học sinh lớp 1* (Sáng tác: Phạm Tuyên), *Ngày đầu tiên đi học* (Sáng tác: Nguyễn Ngọc Thiện, thơ: Viễn Phương),… rồi dẫn vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết được nội dung của hình (Tên lớp học của Hoa và Minh là gì? Kể tên các đồ dùng, thiết bị trong lớp học. Chúng được sắp xếp và trang trí như thế nào?,...), từ đó HS nói được tên lớp, xác định được vị trí của lớp; kể được những đồ dùng trong lớp học như: bảng, bàn ghế, đồng hồ,…; vị trí các góc học tập, bảng nội quy lớp học, góc sáng tạo,...

– Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: ti vi, máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng,… Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên lớp, địa chỉ lớp học, xác định được vị trí lớp học, biết được các đồ dùng có trong lớp học.

Hoạt động thực hành

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về đồ dùng trong lớp học.

– Mục tiêu:

+ Nhận biết được các loại đồ dùng, thiết bị có trong lớp học.

+ Tạo không khí vui vẻ trong học tập.

– Chuẩn bị:

+ 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả).

+ Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học; Kể tên 3 đồ dùng, thiết bị treo trên tường; HS thường trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học?,…

– Tổ chức chơi:

+ Chia lớp thành 3 nhóm.

+ Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời.

+ Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và kể tên được đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

Hoạt động vận dụng

– GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý (Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em? Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không? Kể tên những đồ dùng khác đó) để các em tìm ra điểm giống và khác giữa lớp học của Minh, Hoa và lớp học của mình.

– GV khuyến khích một vài HS nêu những điểm giống nhau, khác nhau đó. Các bạn khác theo dõi, bổ sung.

– GV kết luận: Lớp học có thể được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng, thiết bị để các em học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học của mình và công dụng của các loại đồ dùng đó. HS thực hiện giữ gìn cẩn thận đồ dùng, thiết bị có trong lớp học.

3. Đánh giá

GV có thể đánh giá về thái độ: HS yêu quý lớp học của mình.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể cho bố mẹ, anh chị về lớp học của mình.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Những hoạt động diễn ra ở lớp: hoạt động dạy của cô và hoạt động học của HS.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể kể một câu chuyện hoặc đọc một đoạn thơ vui vẻ, ngộ nghĩnh về lớp học (ví dụ: bài thơ *Chuyện ở lớp* (Sáng tác: Tô Hà)) sau đó dẫn vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK rồi thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi gợi ý (Trong lớp có những ai? Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?,...), từ đó các em hiểu được nội dung của hình: hoạt động dạy học của cô giáo, hoạt động học của HS và mối quan hệ giữa các bạn HS với nhau.

– Từ những hoạt động cụ thể đó, HS nhận biết nhiệm vụ của từng thành viên trong lớp học: GV hướng dẫn HS học tập, HS tham gia các hoạt động theo sự hướng dẫn của GV để khám phá kiến thức và HS biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

– HS liên hệ với lớp mình để thấy được điểm khác nhau, giống nhau và kể được những điểm khác nhau và giống nhau đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được nhiệm vụ của GV, HS trong lớp học và mối quan hệ giữa GV với HS, giữa các HS với nhau.

Hoạt động 2

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK về hoạt động học ở lớp và tổ chức HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý: Trong lớp có những hoạt động học tập nào? Em đã tham gia những hoạt động học tập đó chưa? Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

– GV khuyến khích HS nhớ và kể cho bạn nghe:

+ Những hoạt động diễn ra trong lớp học của mình khác với hoạt động có trong từng hình ở SGK.

+ Những hoạt động em đã tham gia và hoạt động em thích nhất.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số hoạt động học tập ở lớp, những hoạt động đã tham gia và cảm nhận khi tham gia những hoạt động đó.

Hoạt động thực hành

GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và giới thiệu cho nhau về thành viên trong lớp (có thể là cô giáo, thầy giáo hoặc bạn học của mình).

Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý thầy cô giáo, gắn bó với bạn bè ở lớp học.

3. Đánh giá

HS kể được một số hoạt động ở lớp và nhiệm vụ của mọi người. Đồng thời, HS biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong các hoạt động học tập ở lớp.

4. Hướng dẫn về nhà

– Hát bài hát về lớp mình cho bố mẹ, anh chị nghe.

– Kể cho bố mẹ nghe về các hoạt động trên lớp.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Một số hoạt động ngoài giờ học.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh, Hoa thể hiện cảm xúc vui vẻ sau một ngày học tập.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV đưa ra câu hỏi gợi ý để HS có thể kể những hoạt động ngoài giờ học ở lớp mà em đã tham gia hoặc nghe kể rồi dẫn vào tiết học.

Hoạt động khám phá

– HS quan sát lần lượt từng hình trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý của GV (Kể hoạt động của các bạn ở từng hình; Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?; Hoạt động nào thể hiện cô giáo như mẹ hiền?,…) để nhận biết nội dung: cùng trang trí lớp học, chơi trò chơi (oẳn tù tì), tập múa hát trong giờ nghỉ giải lao, bữa ăn trưa ở lớp, cô giáo buộc tóc cho các bạn nữ sau giờ ngủ trưa.

– Từ những hoạt động trong SGK, GV đưa ra câu hỏi gợi ý khuyến khích HS nhận xét về thái độ của các bạn khi tham gia các hoạt động đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động ngoài giờ học ở lớp và cảm xúc của các bạn HS khi tham gia các hoạt động đó.

Hoạt động thực hành

– GV có thể tổ chức hoạt động này theo hình thức trò chơi: Kể về hoạt động chính của lớp mình.

Mục tiêu:

+ HS nhận biết các hoạt động ngoài giờ ở lớp học.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, diễn đạt.

+ Có ý thức gắn kết với các bạn trong các hoạt động chung.

Tổ chức chơi:

+ GV chia lớp thành 3 nhóm.

+ Từng nhóm sẽ lần lượt kể tên từng hoạt động ở lớp (yêu cầu không kể trùng nhau). Nhóm nào kể được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc.

+ GV quan sát, nhận xét và động viên các em.

– Sau đó, GV gọi một vài HS nói về hoạt động yêu thích nhất ở lớp và giải thích lí do nhằm rèn cho HS kĩ năng phát biểu, mạnh dạn nêu suy nghĩ cá nhân.

Yêu cầu cần đạt: HS kể mạch lạc các hoạt động ở lớp học của mình, nói được cảm nghĩ khi tham gia hoạt động yêu thích ở lớp và có ý thức tham gia tích cực vào các hoạt động đó.

Hoạt động vận dụng

– GV gợi ý cho HS một số việc mà em có thể làm để giúp đỡ cô và các bạn ở lớp.

– Từ đó, GV khuyến khích HS phát biểu về những việc em đã làm và tiếp tục làm để thực hiện điều đó.

– GV dặn dò HS chia sẻ những việc trên với gia đình mình.

Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức tham gia giúp đỡ thầy cô giáo và các bạn.

3. Đánh giá

– HS kể được các hoạt động ở lớp và tích cực tham gia các hoạt động đó. Đồng thời rèn luyện ý thức hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong các hoạt động ở lớp.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài, liên hệ với bản thân và nói cảm nhận của em về lớp học, về các hoạt động ở lớp từ đó hình thành ý thức, thái độ và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Chia sẻ với bố mẹ, anh chị về những việc em đã làm để giúp đỡ thầy cô và các bạn ở lớp.

Bài 7 CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nói được tên, địa chỉ của trường.

– Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường.

– Kể được một số thành viên trong trường và nói được nhiệm vụ của họ.

– Kính trọng thầy, cô giáo và các thành viên trong nhà trường.

– Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó.

– Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường.

+ Máy chiếu.

– HS: Sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Cô giáo dẫn HS đi tham quan khuôn viên trường học và vị trí các phòng chức năng, khu vệ sinh, sân chơi, bãi tập,…

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra một số câu hỏi (Tên trường học của chúng ta là gì? Em đã khám phá được những gì ở trường?) để HS trả lời, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.

– GV cũng có thể cho HS nghe một bài hát về trường học (ví dụ: *Đi học* (Sáng tác: Bùi Đình Thảo, thơ: Minh Chính), *Vui đến trường* (Sáng tác: Nguyễn Văn Chung),…) và đặt câu hỏi (Bài hát nói về điều gì?) để HS trả lời rồi dẫn dắt vào nội dung tiết học.

Hoạt động khám phá

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận về nội dung hình theo gợi ý của GV (Trường học của Minh và Hoa tên là gì? Trường của hai bạn có

những phòng và khu vực nào?,...). Từ đó HS nói được tên trường; giới thiệu khái quát không gian trường học: lớp học, cột cờ, sân trường, khu vực vệ sinh, khu sân chơi, bãi tập, vườn trường,… được thể hiện trong SGK.

– GV tổ chức cho từng cặp HS quan sát hình các phòng chức năng, trao đổi với nhau theo câu hỏi gợi ý của GV để nhận biết nội dung của từng hình, từ đó nói được tên các phòng: thư viện, phòng y tế, phòng học máy tính,… và nêu được chức năng của các phòng đó cũng như một số phòng và khu vực khác.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên trường, địa chỉ trường và giới thiệu khái quát được không gian trường học của Minh và Hoa.

Hoạt động thực hành

GV gọi một số HS trả lời tên và địa chỉ trường học của mình, đồng thời đưa ra một số câu hỏi gợi ý (Trường em có những phòng chức năng nào? Có phòng nào khác với trường của Minh và Hoa không? Vị trí các phòng chức năng có trong trường, khu vui chơi, bãi tập,...) khuyến khích HS tìm ra điểm giống và khác giữa trường của mình với trường của Minh và Hoa.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên và địa chỉ trường học của mình, nhận biết được một số phòng trong trường và chức năng của các phòng đó.

3. Đánh giá

HS nói được tên, địa chỉ của trường, nêu được các phòng chức năng trong trường. Có thái độ yêu quý từ đó có ý thức bảo vệ trường lớp của mình.

4. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu về trường tiểu học mà bố mẹ, anh chị đã học.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Các thành viên trong trường học và nhiệm vụ của họ.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS nhắc lại tên trường và địa chỉ trường học của mình, sau đó dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.

Hoạt động khám phá

– GV tổ chức và hướng dẫn HS lần lượt quan sát các hình trong SGK, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết nội dung của hình. Từ đó HS kể được một số thành viên trong trường và công việc của họ: Cô giáo – dạy học; HS – học tập; cô thủ thư – quản lí thư viện;…

– Khuyến khích để các em kể về những thành viên khác trong trường và bày tỏ tình cảm của mình với các thành viên đó.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được một số thành viên trong nhà trường và nói được công việc của họ đồng thời biết bày tỏ cảm xúc của mình.

Hoạt động thực hành

– GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp đôi và nói với nhau về người mà em yêu quý nhất ở trường và lí do vì sao.

– GV khuyến khích, động viên HS.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ, biết cách thể hiện cảm xúc đối với thành viên mà mình yêu quý.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận với nhau về nội dung từng tình huống trong SGK và nhận xét được việc nên làm và không nên làm, từ đó từng em sẽ đưa ra ý kiến của mình: nếu là em, em sẽ làm gì trong những tình huống đó. Nhóm sẽ tập hợp lại tất cả ý kiến của các thành viên trong nhóm.

– GV gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến của mình, sau đó GV nhận xét, đánh giá.

– GV tổng kết lại: Các em phải biết kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách ứng xử phù hợp trong những tình huống xảy ra ở trường học; kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học.

3. Đánh giá

HS tôn trọng, yêu quý và biết cách ứng xử với thầy cô, bạn bè và các thành viên khác trong nhà trường.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể cho bố mẹ, anh chị nghe về tình huống ứng xử của em với một số thành viên trong nhà trường.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Một số hoạt động của HS ở trường học.

– Hình tổng kết cuối bài: Các bạn HS tham gia hoạt động ủng hộ sách vở cho các bạn vùng lũ.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV chiếu trên màn hình (hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh) một số hoạt động của trường mình (ngoài hoạt động học), đặt câu hỏi để HS trả lời đó là hoạt động gì, diễn ra ở đâu, sau đó dẫn vào tiết học.

Hoạt động khám phá

– Hướng dẫn HS quan sát lần lượt các hình trong SGK, thảo luận về nội dung thể hiện trong hình theo câu hỏi gợi ý của GV (Ở trường có các hoạt động nào? Ai đã tham gia những hoạt động đó?, Các hoạt động đó diễn ra ở đâu?,…); từ đó HS kể được các hoạt động chính diễn ra ở trường: biểu diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, chăm sóc cây trong vườn trường, giờ tập thể dục, chào cờ,…

– Khuyến khích các em kể về những hoạt động khác mà các em đã tham gia hoặc được nghe kể (ví dụ: chơi các trò chơi tập thể, đồng diễn thể dục, đóng kịch, hội sách,…).

Yêu cầu cần đạt: HS kể được các hoạt động được thể hiện trong SGK và nói được ý nghĩa của các hoạt động đó.

Hoạt động thực hành

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về các hoạt động chính ở trường.

– Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. GV theo dõi, nhận xét và động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý mái trường, kính trọng thầy cô của mình.

Hoạt động vận dụng

– GV gợi ý để HS trao đổi theo cặp đôi về những hoạt động của trường mà em đã tham gia và cảm xúc khi tham gia hoạt động đó. HS nói được hoạt động mình thích tham gia nhất và lí do vì sao.

– GV tổng hợp lại và giới thiệu một số hoạt động của trường (sử dụng tranh ảnh hoặc clip/video).

Yêu cầu cần đạt: HS nói được cảm nghĩ của mình khi tham gia các hoạt động ở trường.

3. Đánh giá

– HS tích cực, tự giác và thường xuyên tham gia các hoạt động của trường và bộc lộ được cảm xúc vui vẻ, trách nhiệm khi tham gia những hoạt động đó.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hoạt động ở hình tổng kết cuối bài, liên hệ với trường học của em: Trường em diễn ra hoạt động này chưa? Còn có những hoạt động tương tự nào? Em có tham gia những hoạt động đó không? Em thích hoạt động nào nhất ? GV tổng kết lại: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa mà các em hoàn toàn có thể tự làm được. Từ đó hình thành ý thức, phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS.

4. Hướng dẫn về nhà

– HS tìm thêm một số bài hát về trường lớp, thầy cô.

– Kể với bố mẹ, anh chị về những hoạt động đã tham gia ở trường.

Bài 8 CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.

– Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.

– Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.

– Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– Có ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn trường lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ 2 bộ cờ đuôi nheo, trên mỗi cờ có gắn tên các trò chơi.

+ Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn.

+ Một số tranh ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– HS:

+ Sưu tầm tranh ảnh những trò chơi ở trường.

+ Đồ trang trí lớp học.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Sân trường trong giờ ra chơi có nhiều nhóm HS chơi các trò chơi khác nhau.

– Các nhóm HS đang chơi các trò chơi: bịt mắt bắt dê, đuổi bắt, nhảy dây, đá bóng.

– Một số tình huống nguy hiểm: Một bạn HS ngáng chân bạn, một bạn trượt thành cầu thang, Hoa ngăn cản bạn không được trèo cây ở sân trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời (Em thường chơi những trò chơi gì?,...).

– GV khuyến khích một số HS kể về trò chơi em thích ở trường, sau đó kết nối, dẫn dắt vào nội dung tiết học.

Hoạt động khám phá

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý (Kể tên các hoạt động vui chơi trong từng hình, Hoạt động vui chơi nào không an toàn? Vì sao? Hoạt động vui chơi nào an toàn? Vì sao?,…). Qua quan sát và thảo luận, HS nói được những hoạt động vui chơi an toàn và không an toàn, cách vui chơi để đảm bảo an toàn ở trường và nêu được lí do vì sao.

– Khuyến khích HS kể tên những hoạt động an toàn khác mà các em đã chơi ở trường của mình như: xếp hình logo, đọc sách, oẳn tù tì,…

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được những hoạt động vui chơi không an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.

Hoạt động thực hành

GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi: "Cướp cờ", "Ô ăn quan".

– Mục đích:

+ Khắc sâu kiến thức bài học.

+ Tạo không khí vui vẻ trong học tập.

– Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số lá cờ có gắn tên các trò chơi (ví dụ: nhảy dây, đá cầu, đánh quay, tú lơ khơ, đuổi bắt, nhảy cừu,…).

– Tổ chức chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội.

+ Yêu cầu: Chọn cờ để sắp xếp vào nhóm các trò chơi an toàn và không an toàn.

+ Khi GV hô: "Bắt đầu", lần lượt thành viên của từng đội lên chọn cờ.

+ Kết thúc, đội nào "cướp" được nhiều cờ và sắp xếp đúng, đội đó sẽ thắng cuộc.

Tương tự với trò chơi "Ô ăn quan", GV tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, hướng dẫn và khuyến khích các em.

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia trò chơi để khắc sâu kiến thức bài học.

Hoạt động vận dụng

– GV cho HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm và đại diện nhóm lên trình bày ý kiến của nhóm mình: Đây là trò chơi hay hành động gì? Nên hay không nên chơi các trò chơi đó? Lí do tại sao nên và không nên chơi hay nên và không nên có hành động đó? Khi thấy các bạn chơi hay có những hành động đó, em sẽ làm gì?

– GV nhận xét và đánh giá.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được những trò chơi không an toàn và không nên chơi. Đồng thời có ý thức nhắc nhở các bạn vui chơi an toàn, không nguy hiểm cho mình và người khác.

3. Đánh giá

Thực hiện vui chơi an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.

4. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị một số vật dụng: cờ, hoa, dây kim tuyến,… để trang trí lớp học ở tiết sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Một số việc làm của HS để giữ gìn trường lớp sạch đẹp; một số việc làm không tốt làm mất vệ sinh trường lớp.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV có thể đặt câu hỏi cho HS: Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không? Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì?

– HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV gợi ý để HS trả lời hoặc nói được những việc cụ thể, sau đó GV khái quát đó là những việc làm để giữ lớp học, trường học sạch đẹp và dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

– GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý (Các bạn đang làm gì? Nên hay không nên làm việc đó, vì sao? Những việc làm đó mang lại tác dụng gì?,...). Từ đó, HS nhận biết được những việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp (úp cốc uống nước để giữ vệ sinh; chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,...).

– Khuyến khích HS kể những việc làm khác mà mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– GV có thể kết luận: Những việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện các em có ý thức tốt và góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vì vậy các em cần phát huy.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được những việc nên làm và tác dụng của những việc làm đó để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

Hoạt động thực hành

– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận theo câu hỏi gợi ý (Trong từng hình, các bạn đã làm gì? Nên hay không nên làm việc đó? Vì sao?,…). Từ đó, HS nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường, lớp sạch đẹp (vệ sinh lớp học, sắp xếp sách vở ở ngăn bàn,…).

– GV gọi một số HS lên bảng kể về những việc mình đã làm (có thể làm một mình hoặc tham gia cùng các bạn) để giữ trường lớp sạch đẹp. GV và các bạn động viên.

Yêu cầu cần đạt: Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

Hoạt động vận dụng

Xây dựng kế hoạch và thực hiện vệ sinh, trang trí lớp học.

– GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học (địa điểm trang trí, cách trang trí, vệ sinh lớp học,…).

– Phân công công việc cho từng nhóm thực hiện.

Yêu cầu cần đạt: Thực hiện được kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học.

3. Đánh giá

– HS tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài, và đưa ra một số tình huống khác để HS tự đề xuất cách xử lí từ đó phát triển kĩ năng ứng xử trong các tình huống khác nhau.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể với bố mẹ, anh chị những việc đã tham gia để lớp học sạch đẹp.

Bài 9 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Hệ thống hoá được kiến thức đã học về trường, lớp.

– Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ở trường.

– Biết giao tiếp ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.

– Nhận biết các tình huống có thể xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.

– Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành viên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Tranh ảnh về nội dung chủ đề.

+ Một số bộ bìa về trường lớp và các hoạt động của GV, HS cùng các thành viên khác trong trường.

– HS: Tranh ảnh về hoạt động ở trường học, lớp học của mình.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Một số hoạt động ở lớp, ở trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về trường học, lớp học sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS triển lãm tranh ảnh đã sưu tầm về chủ đề Trường học theo từng nhóm. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận về nội dung, ý nghĩa của từng bức tranh đã lựa chọn đồng thời đưa ra những thông tin để giới thiệu với bạn bè.

– GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của từng nhóm. Đại diện nhóm thuyết minh về chủ đề nhóm đã lựa chọn, khuyến khích HS khác đặt câu hỏi cho nhóm, từ đó HS hiểu sâu hơn nội dung đã học.

– GV theo dõi nhóm nào thuyết minh tốt, nhiều tranh ảnh đẹp, khuyến khích trình bày trước cả lớp. GV bổ sung để hoàn thiện nội dung chủ đề.

– GV có thể chiếu trên màn hình một số hình ảnh đặc trưng của chủ đề Trường học để khắc sâu kiến thức đã học cho HS.

Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn tranh ảnh đúng và nêu được nội dung cơ bản của chủ đề đã chọn.

Hoạt động 2

GV tổ chức trò chơi: "Em làm hướng dẫn viên du lịch" (Giới thiệu các hoạt động ở trường, lớp mình).

– Mục tiêu:

+ Củng cố lại kiến thức đã học.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ngôn ngữ và tự tin.

+ Tạo không khí vui vẻ trong lớp học.

– Chuẩn bị:

HS chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề Trường học.

– Cách chơi:

+ GV chia lớp thành 2 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một chủ đề yêu thích:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

• Mời bạn đến thăm lớp học của tôi.

• Mời bạn đến thăm ngôi trường yêu quý của chúng tôi.

+ Các nhóm dán tranh ảnh chuẩn bị trước theo chủ đề đã chọn và chuẩn bị nội dung để giới thiệu trước lớp.

+ GV theo dõi, động viên và đánh giá.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên, địa chỉ lớp, trường học của mình; giới thiệu khái quát không gian trường học, lớp học và một số hoạt động ở trường lớp.

3. Đánh giá

HS thể hiện được cảm xúc yêu quý trường lớp; kính trọng thầy cô giáo; đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể về "chuyến du lịch trường học" của cả lớp với bố mẹ, anh chị.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Một số tình huống diễn ra ở trường, lớp: một HS ngã, các bạn còn lại nhìn sợ hãi; một bạn HS vứt rác bừa bãi; nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước.

– Hình tự đánh giá cuối chủ đề: Mình tự làm được hộp đựng bút từ giấy, bìa tận dụng (sản phẩm học tập của HS sau khi học xong nội dung chủ đề).

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Trường học. HS có thể phát biểu chưa đầy đủ, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động vận dụng

– HS quan sát 3 tình huống trong SGK, thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV (Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn với vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì? Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không? Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào? Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không? Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào?,...).

– GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống, HS có thể đề xuất cách xử lí. GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên.

Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung.

Tự đánh giá cuối chủ đề:

– Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

– HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.

– GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở hình chốt hoặc sáng tạo theo cách khác tuỳ khả năng của HS.

– GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan,...).

3. Đánh giá

– HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: Qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn,…), từ đó hình thành những năng lực và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 3 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 10 CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

– Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố.

– Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển).

– Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận.

– Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Video/clip cảnh làng quê ở các vùng miền.

+ Tranh ảnh, video về cảnh thành phố.

– HS:

+ Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố.

+ Giấy màu.

+ Hồ dán, bút màu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Minh được nghỉ hè về quê thăm ông bà. Đó là một làng quê với quang cảnh đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

– Cảnh làng quê miền núi và ven biển (làng chài).

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đặt câu hỏi (Em sống ở làng quê hay thành phố? Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?) để kích thích HS hứng thú với bài học mới.

– GV cũng có thể đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn,... mỗi nơi có quang cảnh khác nhau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động khám phá

– Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý (Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh? Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết? Người dân ở đây thường làm gì? Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?,...).

– Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế,…).

– GV khuyến khích HS mô tả thêm về quang cảnh, hoạt động của con người mà các em đã quan sát được hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm; qua đó động viên các em phát biểu cảm xúc của mình về cảnh làng quê.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê và một số hoạt động của người dân ở đây.

Hoạt động thực hành

– GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý (Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau? Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?). Từ đó HS nêu được sự khác nhau cơ bản giữa quang cảnh làng quê ở miền núi và miền biển cũng như công việc của người dân ở mỗi nơi. Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.

– GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua video/clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt rõ hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự khác nhau giữa quang cảnh làng quê miền núi và làng quê miền biển.

3. Đánh giá

HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước.

4. Hướng dẫn về nhà

Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hoa và Minh đứng trên ban công ngắm nhìn cảnh thành phố.

– Một góc phố cổ và phố hiện đại.

– Hình tổng kết cuối bài: Hoa với Minh cùng ngắm nhìn thành phố và nói lên cảm nghĩ của mình về thành phố và làng quê.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể đặt câu hỏi cho HS: Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến. HS trả lời, sau đó GV dẫn dắt vào nội dung tiết học.

Hoạt động khám phá

– Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi (Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Người dân có những hoạt động nào? Em có nhận xét gì về đường phố? Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?,...).

– Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp,...

Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người ở thành phố.

Hoạt động thực hành

– GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý (Cảnh phố cổ như thế nào? Cảnh phố hiện đại như thế nào? Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta. Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?) để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại. GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video/clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được điểm giống và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố. GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV cho HS xé dán bức tranh về quang cảnh nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.

– GV cũng có thể đưa ra một số gợi ý để HS giới thiệu về nơi em sinh sống (Em sống ở đâu? Quang cảnh xung quanh như thế nào? Có nhiều cây cối không? Em có yêu quý nơi mình sinh sống không? Vì sao?,...). GV khuyến khích, động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những điểm khác nhau giữa thành phố và làng quê, nêu được quang cảnh nơi mình sinh sống một cách mạch lạc, rõ ràng và thể hiện được tình cảm của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Đánh giá

– HS nhận biết được quang cảnh, hoạt động của con người ở thành phố và biết bày tỏ tình cảm của mình.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hình tổng kết cuối bài từ đó hình thành và phát triển ở HS năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với môi trường tự nhiên.

+ Đề tài thảo luận: Bạn thích sống ở làng quê hay thành phố?
+ Chia lớp thành 2 nhóm: Một nhóm thích sống ở làng quê và một nhóm thích sống ở thành phố.
+ GV tổ chức cho 2 nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến tranh luận của mình, lí do vì sao lại thích sống ở đó.
+ GV nhận xét và kết luận.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể với bố mẹ, anh chị về cuộc thảo luận ở lớp.

Bài 11 CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Kể được một số công việc của người dân xung quanh.

– Nói được lợi ích của một số công việc cụ thể.

– Nói được công việc của bố mẹ và hình thành dự định, mơ ước của mình về công việc, nghề nghiệp sau này.

– Nhận biết được công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng cũng đáng quý, đáng trân trọng.

– Trân trọng, biết ơn người lao động và có ý thức tự giác tham gia một số công việc phù hợp ở cộng đồng.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Tranh ảnh một số người làm những công việc khác nhau.
+ Video/clip một số công việc, nghề nghiệp khác nhau trong xã hội. Một số tấm bìa có ghi công việc, nghề nghiệp cụ thể.

– HS:

+ Sưu tầm tranh ảnh về công việc của những người xung quanh.
+ Sưu tầm tranh ảnh một số việc mình đã tham gia với cộng đồng (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Một số công việc, nghề nghiệp trong xã hội: Bác sĩ, kĩ sư xây dựng, người nông dân, lính cứu hoả, đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông.

– Các bạn kể về nghề nghiệp của bố mẹ.

– HS vẽ bức tranh về công việc mơ ước của mình trong tương lai.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý để HS trả lời nhằm kích thích sự hứng thú với bài học mới.

– GV cũng có thể tổ chức cho HS nghe một số bài hát nói về các công việc, nghề nghiệp khác nhau. Sau đó, đặt câu hỏi (Các bài hát này nói về công việc gì?) từ đó dẫn dắt vào nội dung bài mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK và trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những người trong hình là ai? Công việc của họ là gì? Công việc đó đem lại những lợi ích gì?,...).

– Từ đó, HS nhận biết một số người và công việc cụ thể của họ: bác sĩ – khám, chữa bệnh; chú kĩ sư xây dựng – thiết kế nhà; bác nông dân – gặt lúa; chú lính cứu hoả – chữa cháy,... GV khuyến khích HS nêu lợi ích của những công việc cụ thể đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên một số công việc được thể hiện trong SGK.

Hoạt động 2

– Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi của GV, qua đó các em nhận biết được đó là những công việc: đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông.

– Khuyến khích HS kể về những công việc mà các em quan sát được ở nơi mình sinh sống (trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản, lái xe, hướng dẫn viên du lịch,…). Từ đó trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những công việc đó diễn ra ở đâu? Những công việc đó có lợi ích gì? Em có thích những công việc đó không? Vì sao?...).

– GV nhận xét và bổ sung.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được nhiều người với các công việc khác nhau và nêu được cảm xúc của bản thân về các công việc đó.

Hoạt động thực hành

GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân; có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ.

Hoạt động vận dụng

HS vẽ về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lí do vì sao lại thích làm công việc đó.

Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu được công việc mà mình yêu thích.

3. Đánh giá

HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Những hình ảnh kết nối với nhau: Bác nông dân đang cấy lúa, những hạt gạo trắng ngần, một bạn đang ăn cơm. Người thợ xây đang xây ngôi nhà, ngôi nhà khang trang sạch đẹp, gia đình Hoa sum họp trong ngôi nhà đó. Cô giáo nắn nót từng nét bút cho HS, HS khoe bài kiểm tra với mẹ, HS rạng rỡ trong ngày tốt nghiệp.
- Một số công việc khác: Người khiếm thị đan lát, chú thợ mộc đang đục gỗ, bác nông dân chăn nuôi bò sữa.
- Hình ảnh các bạn HS tự giác tham gia công việc phù hợp như nhặt rác ở bờ biển hoặc biết ngăn cản các hành động chưa đúng để bảo vệ cảnh quan xung quanh.
- Hình tổng kết cuối bài: HS thể hiện tình cảm yêu quý với cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể đặt câu hỏi: Em mơ ước làm công việc gì? Vì sao em lại thích làm công việc đó? HS có thể trả lời chưa đầy đủ hoặc chưa nói được lí do vì sao, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Nói tên công việc trong từng hình và lợi ích của công việc đó,...). Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được bác nông dân cấy lúa, kết quả lao động là đem lại những hạt gạo trắng ngần và là nguồn thức ăn không thể thiếu được của con người (trong đó có cả bản thân các em) nên chúng ta phải trân trọng người nông dân và thành quả lao động của họ.

– Tương tự, GV yêu cầu các nhóm quan sát và thảo luận lần lượt 2 hình sau và trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung. Sau đó GV nhận xét và kết luận.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của một số công việc cụ thể và có thái độ trân trọng những người lao động và thành quả của họ.

Hoạt động 2

– Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK và thảo luận cặp đôi theo câu hỏi gợi ý: Nói tên những công việc và lợi ích của những công việc đó? Qua đó, HS nhận biết được các công việc trong tranh: đan lát thủ công, làm mộc, chăn nuôi bò sữa và lợi ích của những công việc đó.

– Khuyến khích HS nói về lợi ích của một số công việc khác trong cộng đồng.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của nhiều công việc khác trong cộng đồng.

Hoạt động vận dụng

– GV có thể gợi ý: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em cũng có thể làm rất nhiều việc có ích cho gia đình cộng đồng. Em có thể chia sẻ một số công việc mà em đã tham gia ở gia đình, cộng đồng. HS trả lời, GV nhận xét và động viên các em.

– GV có thể chiếu video/clip về một số công việc khác mà các em chưa biết và lợi ích của những công việc này. Qua đó, yêu cầu HS nói được cảm xúc về một số công việc cụ thể.

Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm một số công việc khác cũng như lợi ích của các công việc đó, biết trân trọng người lao động và thành quả lao động của họ, từ đó có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi của mình.

Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức thêm hoạt động cho HS qua trò chơi "Đố bạn nghề gì?"

– Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức bài học và tạo không khí vui vẻ trong học tập.

– Chuẩn bị: 3 – 4 tấm bìa; trên mỗi tấm bìa có ghi công việc cụ thể: khám bệnh, nuôi trồng thuỷ sản, lao công,…

– Cách chơi:

+ Gọi một bạn lên bảng, đứng quay lưng xuống lớp. GV lấy một tấm bìa có ghi tên công việc treo phía sau lưng bạn đó.

+ GV gọi 3 bạn khác ở dưới lớp nói những thông tin liên quan về công việc ghi trên bìa để bạn trên bảng trả lời. Nếu trả lời sai thì không được điểm.

Ví dụ: Tấm bìa có hình ảnh người nông dân đang trồng lúa; 3 bạn có thể đưa ra 3 thông tin: công việc thực hiện ở ngoài đồng; mang lại nguồn lương thực cho mọi người; sản phẩm là gạo nếp, gạo tẻ.

+ GV và các bạn khác theo dõi, động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia và khắc sâu kiến thức bài học.

3. Đánh giá

Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về ý nghĩa của hình tổng kết cuối bài: tình cảm của HS đối với thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11, từ đó hiểu được công việc nào cũng đáng quý. Tổ chức cho các em nói mơ ước về công việc của mình và giải thích vì sao lại mơ ước về công việc đó; từ đó phát triển năng lực khám phá, năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

4. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu thêm từ bố mẹ, anh chị một số nghề nghiệp, công việc khác ở địa phương và lợi ích của các công việc, nghề nghiệp đó.

Bài 12 VUI ĐÓN TẾT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết.

– Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

– Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp Tết cổ truyền.

– Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày Tết.

– Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết.

+ Một số tranh ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp Tết cổ truyền.

– HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của gia đình Hoa.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi (Em có thích Tết không? Vì sao?) để HS trả lời nhằm kích thích sự hứng thú với bài học mới.

– GV cũng có thể chọn một trong những cách sau:

+ *Cách 1:* Bật nhạc bài hát quen thuộc về ngày Tết (ví dụ: *Ngày tết của em* (Sáng tác: Từ Huy), *Sắp đến tết rồi* (Sáng tác: Hoàng Vân),…), hỏi HS bài hát nói về ngày gì rồi dẫn dắt vào nội dung bài học.

+ *Cách 2:* Chiếu trên màn hình (hoặc cho HS xem một số hình ảnh) về ngày Tết (Bắn pháo hoa vào thời điểm giao thừa, ông bà mừng tuổi, gói bánh chưng, hoa đào, hoa mai,…), hỏi HS những bức tranh đó nói về dịp lễ hội nào, sau đó dẫn dắt vào bài học mới.

Hoạt động khám phá

– Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình? Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào? Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?…), từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,…

– GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc.

– GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khí chuẩn bị đón Tết như thế nào?,…).

Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa.

– Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.

Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và nói được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

3. Đánh giá

HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp.

4. Hướng dẫn về nhà

Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Nhóm HS kể cho nhau nghe về hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền mà các em được tham gia hoặc chứng kiến.

– Một số hoạt động diễn ra trong ngày tết Trung thu.

– Hình tổng kết cuối bài: Hoa có ý thức tiết kiệm tiền mừng tuổi của mình để giúp đỡ các bạn khó khăn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

– HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV, từ đó các em nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ; mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết,...).

– Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,…).

– GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV (Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất?,...). GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp.

– GV và các bạn khuyến khích, động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động mà em đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan.

Hoạt động 2

– GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày Tết nào? Vì sao?...). Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong ngày tết Trung thu.

– Khuyến khích HS liên hệ thực tế: Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi? Em đã làm những gì trong ngày đó?(sử dụng tranh ảnh nếu HS có chuẩn bị).

Yêu cầu cần đạt: HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tuỳ điều kiện từng nơi).

Yêu cầu cần đạt: Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của HS đối với ngày Tết cổ truyền của dân tộc qua việc làm và trang trí thiệp chúc Tết.

3. Đánh giá

Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa.

GV cho HS tự liên hệ: Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn chưa? Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kĩ năng cần thiết.

4. Hướng dẫn về nhà

Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương.

Bài 13 AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trên đường.

– Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

– Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu.

– Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình SGK phóng to; bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Vẽ ngã tư đường ở sân trường có vạch dành cho người đi bộ sang đường và tạo đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

– HS: Sưu tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hoạt động tham gia giao thông của người và phương tiện trên đường phố:

– Một số tình huống tham gia giao thông không đúng luật và không an toàn như: sang đường đúng vạch sang đường cho người đi bộ nhưng không đúng tín hiệu đèn sang đường; đi sang đường không đúng vạch sang đường cho người đi bộ; HS không mặc áo phao, nghịch nước khi ngồi trên thuyền; không đội mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ.

– Đèn tín hiệu và một số biển báo giao thông; một số tình huống giao thông ở các vùng khác nhau.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi (Trên đường đến trường, em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm nào?,...) để HS trả lời nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.

– GV cũng có thể yêu cầu HS nhớ lại và đọc những bài thơ về an toàn giao thông đã học ở lớp mẫu giáo (ví dụ: *Đi chơi phố* (Sáng tác: Trần Nhật Thu); *Đèn xanh, đèn đỏ* (Sáng tác: Định Hải), *Đèn giao thông* (Sáng tác: Mỹ Trang),... hoặc hát một bài hát về nội dung này (ví dụ: *Em đi qua ngã tư đường phố* (Sáng tác: Hoàng Văn Yến), *Đường em đi* (Sáng tác: Ngô Quốc Tính), *Bé học luật giao thông* (Sáng tác: Hoàng Dinh),…), sau đó GV dẫn vào nội dung tiết học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Kể tình huống xảy ra trong từng hình, Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó? Hậu quả của mỗi tình huống?,…). Thông qua quan sát và thảo luận nhóm, HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trên đường đi học và cách phòng tránh.

– Khuyến khích HS kể về các tình huống khác mà các em đã gặp phải hoặc chứng kiến và nêu nhận xét của mình về những tình huống đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông và biết được hậu quả sẽ xảy ra khi vi phạm luật an toàn giao thông.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi của GV (Đây là đèn tín hiệu gì? Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dừng lại? Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng báo hiệu gì?,...). GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ. Thông qua thảo luận chung cả lớp, HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được ý nghĩa của tín hiệu đèn và một số biển báo giao thông. Đồng thời HS có ý thức tuân thủ biển báo và đèn tín hiệu khi tham gia giao thông.

Hoạt động vận dụng

GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, gợi ý để HS nhận biết một số tình huống giao thông nguy hiểm có thể xảy ra ở các vùng miền khác nhau trên đường đi học. Khuyến khích HS nói được cách xử lí của mình nếu gặp những tình huống đó.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lí phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao thông.

Nếu còn thời gian, GV có thể bổ sung thêm hoạt động cho HS qua trò chơi: "Biển báo nói gì?".

– Mục tiêu: Ghi nhớ đèn tín hiệu và biển báo giao thông.

– Chuẩn bị: GV chuẩn bị 1 bộ bìa có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và 2 bộ bìa chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông.

– Tổ chức chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ bìa chữ.

+ GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bảng thành hai hàng, hai đội phải lên dán chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển báo đó (ví dụ: *hình đèn đỏ*, HS phải dán chữ: *dừng lại*).

+ Khi GV ra hiệu lệnh, lần lượt thành viên của từng đội lên dán. Đội dán đúng và nhanh là đội thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt: HS ghi nhớ được một số đèn tín hiệu và biển báo giao thông.

3. Đánh giá

HS tự giác thực hiện an toàn giao thông trên đường đi học và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

4. Hướng dẫn về nhà

Kể với bố mẹ, anh chị về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Thực hành tham gia giao thông ở sân trường.

– Một số tình huống giao thông và cách xử lí.

– Hình tổng kết cuối bài: Mẹ nhắc nhở Hoa đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV chiếu một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông đã học ở tiết trước để HS trả lời và ôn lại kiến thức đó.

Hoạt động thực hành

– GV cho HS thực hành đi bộ trên sa hình (nên tổ chức ở sân trường): GV tạo đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường không có đèn tín hiệu.

– HS thực hành đi bộ khi gặp các biển báo giao thông (tương tự như đèn tín hiệu giao thông).

Yêu cầu cần đạt: Thực hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển báo giao thông; nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

Hoạt động vận dụng

– Hướng dẫn HS quan sát các hình ở SGK, thảo luận và nhận biết ai đi đúng, ai đi sai trong các tình huống tham gia giao thông, từ đó đưa ra cách xử lí trong những tình huống sai.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Ngoài những tình huống trong SGK, HS có thể nêu một số tình huống khác mà các em nhận biết được thông qua quan sát, nêu được quy tắc an toàn trên đường đi học để bảo đảm an toàn cho bản thân và các bạn.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những tình huống đúng, sai ở các hình trong SGK.

3. Đánh giá

– HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài theo gợi ý (Mẹ nhắc nhở Hoa như thế nào? Hoa có làm theo lời mẹ không? Việc Hoa đội mũ bảo hiểm và cài dây an toàn có ý nghĩa gì?,...). GV có thể đưa ra một số tình huống cụ thể (Trên đường đi học có người lạ rủ đi, tham gia giao thông ở đoạn đường không có đèn tín hiệu, khi đi học gặp biển báo sạt lở đất đá hay mưa lũ,…) để HS xử lí, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở HS. Trên cơ sở những tình huống đó, GV chốt lại kiến thức bài học như lời của Mặt Trời.

4. Hướng dẫn về nhà

– HS nhắc nhở người thân trong gia đình thực hiện đúng Luật An toàn giao thông.

– HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan, công việc, giao thông, lễ hội qua sách báo hoặc Internet.

Bài 14 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, công việc, giao thông, lễ hội,…).

– Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng.

– Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể.

– Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đồng nơi em sống.

– Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.

+ Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

– HS: Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Sơ đồ hệ thống hoá những nét tiêu biểu về quang cảnh và hoạt động của người dân trong cộng đồng.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS giới thiệu các bức tranh các em đã vẽ hoặc sưu tầm về quang cảnh, con người, công việc, giao thông, lễ hội, sau đó dẫn vào nội dung tiết học mới.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– Trước tiên, GV hướng dẫn HS sơ đồ hệ thống hoá trong SGK.

– Sau đó GV hướng dẫn HS lựa chọn những bức tranh đã sưu tầm theo các chủ đề (quang cảnh, giao thông, lễ hội, công việc) và dán tranh theo chủ đề đã chọn trên tấm giấy khổ lớn.

– GV cho một số bạn lên thuyết trình về sản phẩm của mình. GV và cả lớp khuyến khích, động viên bạn.

– Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tranh theo sơ đồ, GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lí do vì sao.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội đã học ở chủ đề Cộng đồng địa phương. Từ đó bộc lộ được tình cảm của mình với quê hương, đất nước.

Hoạt động 2

– GV tổ chức trò chơi: Hỏi – đáp về con người và công việc

GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rồi ngược lại.

Ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì?

Trả lời: Là khám, chữa bệnh.

– GV cũng có thể đọc câu đố về công việc, nghề nghiệp, HS nghe và trả lời. Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Ví dụ (sưu tầm):

Ai nơi hải đảo biên cương
Diệt thù giữ nước coi thường khó khăn.

(Chú bộ đội hải quân – bảo vệ đất nước)

Nghề gì khuyên bảo chúng ta
Điều hay lẽ phải cho ta nên người?

(Thầy cô giáo – dạy học)

Nghề gì chăm sóc bệnh nhân
Cho ta khoẻ mạnh, vui chơi học hành?

(Bác sĩ – khám, chữa bệnh)

Ai người đi sớm về khuya
Gió sương chẳng quản, nắng mưa chẳng sờn.
Đứng canh ở các ngả đường
Người, xe đi lại bốn phương an toàn.

(Chú cảnh sát – giữ trật tự an toàn giao thông)

Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng đồng với thái độ trân trọng, biết ơn.

3. Đánh giá

HS mô tả khái quát được không gian sống và hoạt động của con người nơi các em sinh sống.

4. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu thêm một số câu đố về con người, công việc.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

Một số tình huống thông thường diễn ra ở cộng đồng địa phương.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng.

Hoạt động vận dụng

GV có thể tổ chức cho HS trao đổi.

– GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mỗi tình huống và cách ứng xử trong mỗi tình huống.
– Tổ chức HS thảo luận theo nhóm.
– GV gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.

Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống.

Tự đánh giá cuối chủ đề:

– GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ đề.

– GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhằm tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương. HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung.

– GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm,...).

3. Đánh giá

– HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng.

– Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được sau khi học các bài của chủ đề Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đơn giản trong cuộc sống.

4. Hướng dẫn về nhà

Nhớ và đố lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4 THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 15 CÂY XUNG QUANH EM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết.

– Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số cây.

– Nêu được lợi ích của một số loại cây; phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

– Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rau, hoa quả để cơ thể khoẻ mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng.

II CHUẨN BỊ

– GV: Hình SGK phóng to (nếu có thể), chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, phiếu quan sát cây.

– Tuỳ từng điều kiện, GV có thể cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường; khu vực xung quanh để quan sát.

– HS:

+ Hình về các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,…).

+ Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Quang cảnh ở sân, vườn trường: Minh, Hoa đang quan sát các cây trong sân trường: cây bóng mát, cây rau, cây hoa.

– Một số loại cây xung quanh có đặc điểm khác biệt: hoa hướng dương (hướng về Mặt Trời); cây dừa (lá dài); hoa sen (cây sống dưới nước, lá bản tròn, to); mướp (cây có hình dạng thân đặc biệt: thân leo).

– Hình về các bước gieo hạt và chăm sóc.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu hoặc hát bài hát về cây và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV chia lớp thành các nhóm và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường (nếu sân, vườn trường rộng, có nhiều cây thì GV phân cho mỗi nhóm quan sát một khu, có thể quan sát cây ở phía nhà dân xung quanh để thấy nhiều cây hơn): cây bóng mát: cây phượng, cây bàng, cây xà cừ,… và một số cây rau, cây hoa có ở vườn trường: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa hồng,… Trong quá trình quan sát, HS sẽ ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.

– Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình. Nếu thời tiết tốt, có thể cho HS báo cáo dưới sân trường, vườn trường. Các em HS vừa báo cáo vừa chỉ vào cây mình đã biết. Với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát, kể được tên một số loại cây trong trường, mô tả được sơ lược về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương,… của một số loại cây đã quan sát.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình về một số cây HS đã sưu tầm hoặc một số cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn. GV chia HS theo nhóm 4. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tầm được: tên cây, đặc điểm khác biệt,… Sau đó, mỗi nhóm cử một đại diện giới thiệu các loại cây mà nhóm đã sưu tầm được trước lớp. Đại diện các nhóm có thể đóng vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình. GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm được nhiều loại cây xung quanh với một số đặc điểm nhận dạng chính như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương,… của chúng, từ đó thấy được sự đa dạng của thế giới thực vật xung quanh.

Hoạt động thực hành

Đây là hoạt động đầu tiên của Dự án Trồng và chăm sóc cây. Dự án được kéo dài đến cuối chủ đề nên cần được chuẩn bị và tiến hành chu đáo. GV phát các chậu hoặc khay nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm. Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hằng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách gieo hạt và chăm sóc để hạt phát triển thành cây con.

3. Đánh giá

HS thấy được sự đa dạng của các loại cây; mong muốn khám phá cây xung quanh.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Cảnh trong lớp học, các HS đang ngồi quan sát cây theo nhóm. HS đang quan sát cây thật trong lớp (trong đó có cả những cây các em đã gieo từ tiết trước nếu cây đã đủ lớn); cây cà chua (có đủ 5 bộ phận: rễ, thân, lá, hoa và quả).

– Các cây: su hào (thân phình to thành củ), thanh long (lá biến thành gai), thuỷ tiên (bẹ lá biến thành củ, HS có thể nhìn rõ các bộ phận).

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cây dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng.

Hoạt động khám phá

GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm:

– Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào?

– Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây.

Yêu cầu cần đạt: HS chỉ và nêu được tên (trên cây thật) các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có).

Hoạt động thực hành

GV cho HS quan sát mô hình/ hình một cây (hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cây thường có các bộ phận là rễ, thân, lá, hoa, quả và chỉ được các bộ phận đó.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được; thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được: Mặc dù tất cả các cây đều có rễ, thân, lá; nhiều cây có hoa và quả nhưng hình dạng, kích thước,… của các bộ phận này có thể không giống nhau. Ở một số cây, bộ phận thân có hình dạng đặc biệt: su hào, khoai tây (thân phình to thành củ); thanh long (lá biến thành gai, bộ phận mang quả chính là thân/ cành); cây khoai lang, sắn, củ cải, cà rốt (rễ phình to thành củ),…

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: vẽ một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây. Sau khi hoàn thành có thể giới thiệu trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS vẽ, chú thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích.

3. Đánh giá

HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

Cảnh quan ở sân trường và bếp ăn của trường. HS trong vai các phóng viên đi phỏng vấn về lợi ích của cây.

– HS nói chuyện ở chỗ cây bóng mát, nơi có tổ chim; HS phỏng vấn người làm vườn đang tưới cây hoa; HS phỏng vấn bác nấu ăn.

– Hình về các lợi ích khác của cây: cây làm thuốc (cây lá bỏng); làm giấy, sách vở, bàn ghế; thức ăn cho động vật.

– Hình tổng kết cuối bài: Hoa nói với mẹ sẽ ăn nhiều rau, hoa quả hơn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS hát bài *Em yêu cây xanh* (Sáng tác: Hoàng Văn Yến) và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– Nếu có điều kiện, GV có thể đưa HS đi trải nghiệm và phỏng vấn (như trong sách) để tìm hiểu về lợi ích của cây.

– Trường hợp không có điều kiện GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người.

Hoạt động 2

Ở hoạt động này, GV có thể cho HS làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 hình ở hoạt động này.

– Nêu nội dung từng hình.

– Em còn biết cây có lợi ích gì nữa?

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được thêm những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở; làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc. Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng, bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch,…

Hoạt động thực hành

GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoa, xếp và dán vào giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp. HS sẽ dán hình theo tổ. Có thể lựa chọn 2 hình thức: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ cùng phân loại dán cả 4 nhóm cây. Sau khi xong, cả lớp sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh, giới thiệu của từng nhóm.

Yêu cầu cần đạt: HS sắp xếp và phân loại được các nhóm cây. Nêu được một số đặc điểm của một số cây để giới thiệu với mọi người.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trồng hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng.

Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn tự tin kể về những cây mình thích trồng và lợi ích của chúng.

3. Đánh giá

– HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khoẻ mạnh.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS đóng vai hoặc thảo luận về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. Trên cơ sở đó hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS.

4. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo.

Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

– Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây.

– Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây; không đồng tình với những hành vi phá hoại cây.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình SGK phóng to (nếu có thể).

– Các bộ thẻ hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình mặt cười, một có hình mặt mếu. Trên mỗi cánh hoa có thể ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân),... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thân cây, chăng đèn lên cây,…).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường: vun đất, tưới cây, rào cây, bón phân, bắt sâu, nhổ cỏ.

– Các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây: vun đất, bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, thu gom giấy vở cũ, giữ gìn bàn ghế.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu. GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15. Ví dụ: phân loại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây.

Hoạt động khám phá

– HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình, từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây: không giẫm vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa,…

– Ngoài những việc đã được thể hiện trong SGK, GV có thể đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

Hoạt động thực hành

Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV có thể cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thì GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp tìm và gắn cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhóm mình để thu hút sự tập trung chú ý của cả lớp. Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội.

Yêu cầu cần đạt: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

– GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nêu những việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

– GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi: Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cây trong hình. Giải thích được việc tiết kiệm và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là cách bảo vệ cây mà HS nào cũng có thể làm được.

Hoạt động 2

GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng kể được những việc các em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

3. Đánh giá

HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình.

4. Hướng dẫn về nhà

Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc,…

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Thận trọng không để gai hoa hồng đâm vào tay; thận trọng với nhựa cây xương rồng; không để nhiều hoa và cây trong phòng đóng kín.

– Dự án trồng và chăm sóc cây; HS vẽ theo nhóm.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh nhận đi tưới cây giúp mẹ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS hát bài *Quả gì?* (Sáng tác: Xanh Xanh) và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những điều cần lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết: Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,...). Lưu ý, sau khi tiếp xúc với cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.

Yêu cầu cần đạt: HS biết một số lưu ý khi tiếp xúc với cây lạ.

Hoạt động thực hành

HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và ở gia đình.

Yêu cầu cần đạt: HS liên hệ và kể được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây mà mình đã thực hiện.

GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước. GV có thể khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực tham gia vào việc chăm sóc cây đã trồng.

Hoạt động vận dụng

GV có thể tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây, sau đó thể hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.

Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được ước mơ về vườn cây của mình và thể hiện được ước mơ đó qua tranh vẽ.

3. Đánh giá

– HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia vào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và có gai.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng có thể cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.

Bài 17 CON VẬT QUANH EM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng; đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu về các con vật; nhận biết được sự đa dạng của động vật.

– Nêu được các bộ phận chính của con vật gồm: đầu, thân và cơ quan di chuyển; vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chú thích tên các bộ phận bên ngoài của một con vật.

– Nêu được các lợi ích của con vật. Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người.

– Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại do một số con vật gây ra, từ đó có ý thức và hành động phù hợp để phòng tránh.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình SGK phóng to (nếu có thể), phiếu quan sát con vật.

+ Hình về lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.

– Tuỳ từng điều kiện, GV có thể cho HS ra vườn trường hoặc khu vực xung quanh trường để quan sát các con vật.

– HS:

+ Sưu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.

+ Sưu tầm tranh, ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Minh, Hoa và các bạn trong vai các nhà khoa học tí hon đang khám phá thế giới động vật xung quanh trường học. HS đang quan sát các con chim, kiến; bọ rùa đang ăn rệp; HS thấy bọ ngựa trên lá cây.

– HS nam đang cho gà ăn; em nhỏ đang ngồi trên lưng trâu thổi sáo; Hoa đang âu yếm con thỏ; HS nam đang làm động tác giống con vịt để bạn nữ đoán tên con vật.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu. GV cũng có thể cho HS hát một bài về động vật (ví dụ bài *Con chim vành khuyên* (Sáng tác: Hoàng Vân)) sau đó dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– Phương án 1: Nếu trong trường học hoặc môi trường xung quanh trường học có nhiều cây và thuận tiện cho việc quan sát thì GV đưa HS ra đó để HS trực tiếp quan sát và khám phá các con vật xung quanh.

– Phương án 2: HS quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nêu được tên và đặc điểm của các con vật trong SGK.

GV cho HS thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK. Sau đó yêu cầu 1 nhóm (nêu được ít tên con vật nhất) lên trình bày, các nhóm khác góp ý bổ sung.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và đặc điểm nổi bật của một số con vật xung quanh. HS ghi được vào phiếu tên các con vật và đánh dấu, ghi thêm các đặc điểm của từng con vật. HS nhận biết được sự đa dạng của động vật.

Hoạt động 2

GV cho HS quan sát các hình nhỏ trong SGK, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và những đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình, thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thêm yêu quý các con vật.

Hoạt động thực hành

Chơi trò chơi: GV có thể cho HS chơi theo nhóm, sau đó gọi một vài nhóm lên báo cáo trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự nhiên.

3. Đánh giá

HS yêu quý các con vật nuôi ở gia đình.

4. Hướng dẫn về nhà

HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Minh, Hoa và các bạn khám phá các con vật ở vườn bách thú: Chuồng hổ, chuồng khỉ, chuồng hươu và nai, chuồng chim công.

– Con ong, con ếch, con cá, con tôm.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi: "Đố bạn con gì?" (yêu cầu của trò chơi là HS đoán tên con vật dựa vào đặc điểm nổi bật của chúng).

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV tổ chức cho HS quan sát (theo nhóm hoặc cả lớp) hình các con vật và cho biết từng con vật có những bộ phận nào. Khuyến khích HS nêu thêm tên nhiều bộ phận khác trên cơ thể các con vật.

– Sau khi quan sát tất cả các con vật, GV gợi ý để HS tìm ra các bộ phận bên ngoài (chung cho tất cả các con vật) của các con vật.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu tên và chỉ được các bộ phận của con vật trên các hình.

Hoạt động 2

GV cho HS quan sát hình ảnh bốn con vật: con ong, con ếch, con cá, con tôm; gọi tên các con vật và cho biết tên cơ quan giúp các con vật đó di chuyển.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên cơ quan di chuyển của các con vật trong hình và thấy được sự phong phú về hình dạng của các bộ phận bên ngoài ở động vật.

Hoạt động thực hành

– Chơi trò chơi: HS chơi thành từng nhóm: một bạn nêu câu đố, các bạn khác đoán tên con vật. HS cũng có thể mô tả tiếng kêu hay cách di chuyển,… của con vật để các bạn còn lại đoán tên con vật.

– GV gọi một vài nhóm chơi trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, hồn nhiên, thể hiện và đoán được tên các con vật.

3. Đánh giá

HS xác định đúng các bộ phận của các con vật và yêu quý chúng.

4. Hướng dẫn về nhà

Sưu tầm tranh, ảnh về lợi ích của động vật.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Minh và các bạn về nhà ông bà của Minh. Quang cảnh là sân vườn nhà ông bà của Minh: Hoa đang vuốt ve con mèo; bà cùng 2 bạn cho gà ăn; Minh đang huýt sáo gọi chim; chuồng lợn; ao cá. Ông của Minh đang cho cá ăn cùng hai bạn.

– Hình trò chơi xếp nhóm các con vật: Nhóm 1: Con cá và con gà (làm thức ăn). Nhóm 2: Bò kéo xe (lấy sức kéo). Nhóm 3: ….
– Các con vật truyền bệnh: chuột, gián, ruồi, muỗi; em bé nằm ngủ trong màn.
– Hình tổng kết cuối bài: Hoa đi học về, vui vẻ đón chó cưng.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào sơ đồ để chỉ các bộ phận của con vật.

Hoạt động khám phá

– GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK và cho biết các con vật có những lợi ích gì. Sau đó, GV chốt: các con vật nuôi có lợi ích: làm thức ăn, làm cảnh, lấy sức kéo,...
– Để phát huy tính sáng tạo của HS, GV có thể hỏi thêm: ngoài những lợi ích của các con vật như đã thể hiện trong hình, em còn thấy con vật có những lợi ích nào khác? (lấy lông, làm xiếc,…)

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được lợi ích của các con vật.

Hoạt động thực hành

Chơi trò chơi: HS làm việc nhóm để dán hình các con vật mà nhóm đã sưu tầm được thành các nhóm theo các lợi ích khác nhau. Ngoài 2 nhóm đã gợi ý trong SGK, HS tuỳ vào hình con vật của mình mà xác định thêm nhóm mới, ví dụ: lấy lông, làm cảnh,... Nếu nhóm nào quá ít hình thì GV có thể điều chỉnh giữa các nhóm hoặc bổ sung thêm để các nhóm đều có hình về các con vật với nhiều lợi ích khác nhau.

Yêu cầu cần đạt: HS quan sát hình, xác định được lợi ích của chúng và phân loại được các con vật theo lợi ích.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

HS quan sát hình các con vật truyền bệnh. GV hỏi: Các con vật đó có lợi hay gây hại cho con người? Vì sao?

Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được tác hại của một số con vật và có ý thức phòng tránh.

Hoạt động 2

GV cho HS thảo luận cả lớp hoặc thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em nhìn thấy gì trong hình? Vì sao chúng ta phải ngủ màn?

Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin nêu ra lí do cần phải ngủ màn.

3. Đánh giá

– HS yêu quý các con vật và có ý thức phòng tránh bệnh tật từ các con vật truyền bệnh.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để thấy được thái độ yêu quý vật nuôi.

4. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

Bài 18 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt với vật nuôi trong nhà.

– Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

– Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình SGK phóng to (nếu có thể).

– Các món quà tặng cho đội thắng trong phần thi chơi trò chơi.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Quang cảnh các bạn về thăm nhà ông bà của Minh. Sân nhà ông bà của Minh vào mùa đông: Bà đang thái rau để nấu cho lợn; các bạn HS đang cho gà ăn; mèo ngủ trong ổ ấm; con chó được mặc áo ấm và được cho uống nước.

– Đưa mèo đi khám bệnh khi mèo bị ốm; dọn, rửa chuồng vật nuôi; sưởi ấm cho trâu bò vào mùa đông.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu. GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi Truyền tin: GV chuẩn bị một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp. HS vừa

hát vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi. Khi GV hô: Dừng!, túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó kể được các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi: cho ăn, uống; giữ ấm cho động vật vào mùa đông,… và tác dụng của các việc làm đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

Hoạt động 2

GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế, kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu thêm được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

Hoạt động thực hành

GV có thể cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn thì sẽ thắng. GV chuẩn bị các món quà để thưởng cho các đội thắng.

Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự tin kể được các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

3. Đánh giá

HS yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật ở gia đình và cộng đồng.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Không trêu chọc động vật; âu yếm vuốt ve, không làm đau; không chọc phá thùng nuôi ong,…

– Khi bị chó cắn, cần: 1. Rửa vết thương; 2. Băng vết thương; 3. Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng.

– Gia đình Hoa đang ăn cơm.

– Hình tổng kết cuối bài: Hoa đang cho mèo ăn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS hát bài hát về con vật và dẫn dắt vào bài.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát, thảo luận nhóm hoặc cả lớp và cho biết điều gì có thể xảy ra với các bạn trong hình, từ đó nhận ra những việc cần chú ý khi tiếp xúc với động vật để đảm bảo an toàn cho bản thân. Ngoài một số hình trong SGK, GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn. Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc làm: Không trêu chọc, đánh đập con vật; không làm đau; không phá thùng nuôi ong;…

Hoạt động 2

HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn: 1. Rửa vết thương; 2. Băng vết thương; 3. Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng. GV yêu cầu HS liên hệ: cần làm gì khi bị các con vật khác cào, cắn.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các bước cần làm khi bị chó, mèo hoặc một con vật khác (rắn,...) cào, cắn.

Hoạt động thực hành

GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu tự tin và rõ ràng.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai. Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố. Sau đó GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu ý kiến từ chối ăn thịt thú rừng một cách tự nhiên.

3. Đánh giá

– HS yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài, nhận xét về thái độ, tình cảm của Hoa đối với vật nuôi. Sau đó cho HS liên hệ thực tế với thái độ của bản thân HS với vật nuôi ở gia đình.

4. Hướng dẫn về nhà

– Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật và thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.

– Chuẩn bị hình về cây và các con vật.

Bài 19 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.

– Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí đơn giản.

– Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.

+ Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.

+ Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS).

+ Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).

– HS: Sưu tầm hình về cây và các con vật.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình minh hoạ cho trò chơi: "Đây là cây gì? Con gì?"; 2 sơ đồ tổng hợp các kiến thức đã học về cây và con vật.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV yêu cầu một HS lên bảng để đố các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật vào lưng và các bạn ngồi dưới gợi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai,…

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên các cây, con vật dựa vào đặc điểm của chúng hoặc ngược lại dựa vào tên các cây, con vật nêu đặc điểm của chúng. HS được củng cố kiến thức đã học và rèn phản xạ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2

GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trống. Các em HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý.

Yêu cầu cần đạt: HS hệ thống được những kiến thức về cây, con vật đã học và hoàn thành sơ đồ theo các nhánh: cấu tạo (các bộ phận), lợi ích, cách chăm sóc và bảo vệ, lưu ý khi tiếp xúc.

3. Đánh giá

Thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật.

4. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị sản phẩm dự án cho tiết sau.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Hình minh hoạ hoạt động thực hành chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi (tưới cây, tắm cho chó).

– Hình tổng kết cuối bài: Những việc mà Minh và Hoa đã làm được sau khi học xong chủ đề, sau khi thực hiện dự án: Trồng và chăm sóc cây.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu các việc làm mạch lạc, rõ ràng.

Hoạt động 2

Báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.

GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:

– Tên của sản phẩm: Cây đã trồng.

– Thời gian và cách trồng, chăm sóc.

– Tiến trình phát triển của cây.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Yêu cầu cần đạt: HS phấn khởi, tự tin trình bày về sản phẩm. HS tỏ thái độ trân trọng các sản phẩm của mình.

Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

– HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.

– GV hướng dẫn HS giới thiệu sản phẩm học tập.

– GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).

3. Đánh giá

– HS biết yêu quý cây và con vật.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và liên hệ thực tế với việc làm của bản thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS thực hiện và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện theo thông điệp mà nhóm đã đưa ra.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 20 CƠ THỂ EM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.

– Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; nhận biết được các bộ phận trên cơ thể ngoài việc thực hiện các chức năng cơ học còn có chức năng thể hiện thái độ, tình cảm,…

– Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.

– Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình, tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng những người khuyết tật kém may mắn hơn mình.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu có thể), hình về cơ thể người.

+ Hình bé trai, bé gái.

+ Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.

– HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Minh, Hoa trong vai bác sĩ khám bệnh cho các bạn trong lớp.

– Các em HS đang đố nhau các bộ phận trên cơ thể; cơ thể bạn trai, bạn gái.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS hát bài hát có nhắc đến các bộ phận của cơ thể (ví dụ: *Năm ngón tay ngoan* (Sáng tác: Trần Văn Thụ)) để dẫn dắt vào bài.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai "bác sĩ" Minh và Hoa đang khám cho các bạn.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí và tên gọi của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.

Hoạt động 2

– GV cho HS nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em.

– GV cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái; GV đặt các câu hỏi, HS quan sát tranh đồng thời dựa vào hiểu biết thực tế để trả lời, qua đó thấy được sự khác nhau bên ngoài giữa bạn trai và bạn gái.

Yêu cầu cần đạt:

– HS hăng hái, tự tin nêu được sự giống nhau và khác nhau giữa các em. (Giống: đều có các bộ phận: đầu, cổ, mắt mũi, tay, gáy,... Khác nhau: cao, thấp, gầy, béo, tóc, màu da,...). Từ đó giáo dục HS cần tôn trọng sự khác biệt của người khác.

– Phân biệt được bạn trai, bạn gái.

Hoạt động thực hành

Chơi trò chơi: GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể (nên có phần thưởng rõ ràng, bằng hiện vật hoặc khen hay động viên tuỳ theo quy định của lớp).

Phần kết luận của hoạt động này nên sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay,… đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo.

Yêu cầu cần đạt: Ngoài những bộ phận đã biết, HS nói được thêm và chi tiết hơn tên các bộ phận bên ngoài cơ thể.

3. Đánh giá

– Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể. Biết yêu quý các bộ phận trên cơ thể mình cũng như tôn trọng sự khác biệt về hình dáng bên ngoài của những người khác.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận về hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi để rút ra kết luận: Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó có thể khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.

4. Hướng dẫn về nhà

Hãy tìm hiểu thêm về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng. (GV có thể lấy ví dụ để HS hiểu rõ hơn).

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình các bạn HS đang hoạt động thể hiện chức năng của các bộ phận trên cơ thể.

– Các hình: bế em; chào hỏi; sơ đồ cơ thể người; hình bạn gái giúp đỡ bạn trai bị đau chân.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người : Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm. Ví dụ: Khi quản trò hô "đầu" nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận, ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay, ... Tiếp theo, GV nên dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động (ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,...).

Yêu cầu cần đạt: HS biết được mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó.

Hoạt động 2 và 3

GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới (bế em, chào hỏi), kể tên việc làm trong từng hình. Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. GV cần chuẩn bị các câu hỏi gợi mở để hướng HS vào mục tiêu giáo dục đạo đức, thái độ trong các hành vi/hoạt động thường ngày của các em (ví dụ: ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm; hoặc có thể lấy ví dụ cho HS thấy có những hành động/lời nói làm tổn thương đến người khác).

Yêu cầu cần đạt: HS biết được ngoài các chức năng đã có thì các bộ phận trên cơ thể còn được sử dụng để thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn.

Hoạt động thực hành

Chơi trò chơi: GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành hai đội chơi. Mỗi đội cử ra 4 HS, các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Mỗi HS trong đội cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng. Khi có hiệu lệnh "Bắt đầu" thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a, b, c, d.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng chơi, gắn được các thẻ chữ vào đúng vị trí.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK và đặt câu hỏi: Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng? Bạn gái đã nói gì với bạn trai? Bạn gái có thể giúp bạn trai như thế nào? Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn?

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được tình huống diễn ra trong hình. Dự đoán được cách xử lí của bạn gái và nêu được cách giúp đỡ bạn của riêng mình.

3. Đánh giá

HS nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể, biết sử dụng các bộ phận trên cơ thể thực hiện các hoạt động, thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác.

4. Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm vai trò của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các bộ phận đó.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Các hoạt động vệ sinh cá nhân của Hoa theo trình tự thời gian trong ngày; quy trình rửa tay, chải răng đúng cách.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh có ý thức tắm rửa sạch sẽ.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể yêu cầu cả lớp đứng dậy vừa hát và múa theo nhạc bài *Khúc hát đôi bàn tay* (Sáng tác: Phạm Tuyên).

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.

– Cần cho HS biết có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày nhưng cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như rửa tay (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,…), chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), chải đầu (sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), rửa mặt (sau khi ngủ dậy, sau khi đi ra ngoài đường về), rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về).

Yêu cầu cần đạt: HS biết và nói được những việc cần làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể và thời điểm thực hiện chúng.

Hoạt động 2

GV cho HS liên hệ với bản thân, kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng kể về những việc đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV có thể sử dụng các bài thơ hoặc bài hát sẵn có hướng dẫn cách rửa tay đúng để tạo hứng thú cho HS. Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian.

Yêu cầu cần đạt: HS có thể tiến hành được các bước rửa tay bằng xà phòng với nước sạch theo đúng thứ tự, biết được thời điểm cần rửa tay (khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh,...).

Hoạt động 2

Sau khi thực hành rửa tay đúng cách, GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành.

Yêu cầu cần đạt: HS thực hiện được việc chải răng đúng cách.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.

Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin nói được những việc mình và người thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.

3. Đánh giá

– HS nêu được các việc làm cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể và tự giác thực hiện đúng các việc làm đó để bảo vệ các bộ phận, đảm bảo cho cơ thể luôn mạnh khoẻ.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi: Minh đã nói gì với mẹ? Nhận xét về việc làm của Minh. Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không? Sau đó GV có thể cho HS đóng vai.

4. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS về nhà xem anh/chị/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở.

Bài 21 CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.

– Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.

– Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình phóng to trong SGK (nếu có thể), các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi và da.

– Thẻ chữ để chơi trò chơi.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình Hoa đến chơi nhà Minh và các hoạt động thể hiện việc nhận biết mọi vật xung quanh bằng các giác quan khác nhau; hình bạn nhỏ đang chỉ tay vào mũi (để nói về giác quan); hình nhóm đồ vật tương ứng với từng giác quan cảm nhận chúng.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS thảo luận về nội dung nêu ở phần mở đầu. GV cũng có thể cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình (nếu có điều kiện) bài hát *Năm giác quan* (Sáng tác: Ngọc Lan). HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.

Hoạt động khám phá

– GV cho HS quan sát các hình vẽ minh hoạ cảnh Hoa đến nhà Minh chơi, dùng câu hỏi gợi mở để HS có thể nhận biết được tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình: Hoa và Minh

sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh.

– GV cần nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,… khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.

Hoạt động thực hành

Khi tổ chức hoạt động này, GV cần nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,… là da chứ không phải đầu ngón tay.

Yêu cầu cần đạt: HS xác định đúng vị trí, nhắc lại được đầy đủ tên 5 giác quan.

Hoạt động vận dụng

Tuỳ điều kiện thực tế mà GV tổ chức hoạt động cho phù hợp. HS quan sát hình vẽ minh hoạ 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng. Có thể sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan.

Yêu cầu cần đạt: HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,…).

3. Đánh giá

HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hằng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Khám tai; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, bạn nhỏ đọc sách đủ ánh sáng; bạn nhỏ ngồi viết sai tư thế.

– Bạn nhỏ ngồi sát màn hình máy tính; đeo tai nghe khi ngủ; đùa nghịch với vật nhọn; dùng vật nhọn ngoáy tai; chơi điện tử trong phòng tối; khám mắt định kì.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan. (Ví dụ: GV bịt mắt 1 HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi).

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi xem các em có nhìn thấy gì không. Bịt tai xem có nghe thấy gì không. HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi.

Yêu cầu cần đạt: HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi.

Hoạt động 2

GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng. GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK. GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế).

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc cần làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị.

Hoạt động 3

GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao phải bảo vệ các giác quan?

Yêu cầu cần đạt: HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan.

Hoạt động thực hành

GV cho HS thảo luận cả lớp hoặc theo nhóm để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

Hoạt động vận dụng

GV sử dụng phương pháp hỏi đáp hoặc thảo luận để HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.

3. Đánh giá

Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Khám miệng; che ô khi đi nắng; tắm rửa hằng ngày; đeo khẩu trang khi quét dọn.

– Ăn quá nóng và cay; súc miệng bằng nước muối sinh lí; ngoáy mũi bằng ngón tay; đeo găng tay khi lau dọn vệ sinh; nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí; không đeo găng tay khi làm vườn.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh nhắc em không xem ti vi quá gần.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể làm tương tự như ở tiết 2.

Hoạt động khám phá

GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Khuyến khích HS kể thêm được những việc làm khác không có trong SGK.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

Hoạt động thực hành

GV cho HS thảo luận cả lớp hoặc theo nhóm để chỉ ra những việc nên làm (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...), không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).

Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:

– Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,…

– Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ấm hoặc phích nước sôi,…

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

Hoạt động vận dụng

GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp hoặc thảo luận để HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

3. Đánh giá

– Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Minh đã nhắc em điều gì? Vì sao?

GV cho HS liên hệ với bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó có thể cho HS đóng vai theo tình huống.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hằng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khoẻ mạnh.

Bài 22 ĂN, UỐNG HẰNG NGÀY (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ; biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khoẻ.

– Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khoẻ.

– Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khoẻ; có kĩ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

II CHUẨN BỊ

GV: Hình SGK phóng to (nếu có thể), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),…

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Bạn Minh đang ăn sáng; Minh và Hoa đang ăn trưa tại trường; Minh đang ăn tối cùng gia đình.

– Bạn nhỏ từ chối ăn rau; nhắc em rửa tay trước khi ăn; ăn bánh, kẹo trước khi ngủ; biết từ chối khi đã ăn đủ no.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu. GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh? Ai đúng?" để vừa khởi động vừa ôn lại kiến thức về các bài trước: những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan.

Hoạt động khám phá

Quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung của hình từ đó rút ra kết luận: Hằng ngày cần ăn đầy đủ 3 bữa chính (lưu ý có thể thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu buổi chiều).

Yêu cầu cần đạt: HS kể được tên các bữa ăn trong ngày.

Hoạt động thực hành

– Ở hoạt động này, GV cần tạo điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK. GV có thể lựa chọn các phương pháp khác nhau để HS có thể tiếp cận kiến thức một cách gần gũi, chân thật nhất: thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày, đóng vai bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân (hoặc nhóm),…

– Cuối hoạt động này, GV cần nhấn mạnh những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khoẻ: ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ vệ sinh ăn uống để HS nhớ và có ý thức tự giác thực hiện.

Yêu cầu cần đạt: HS biết và nói được những việc nên, không nên làm để thực hiện ăn, uống đầy đủ, hợp lí. HS có ý thức tự giác ăn, uống đầy đủ đảm bảo có lợi cho sức khoẻ.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS chơi trò chơi chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày.

– GV có thể cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khoẻ chưa (có đủ chất và phù hợp cho bữa tối không,...), phần trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,…

– GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phần trình bày của các nhóm. Hoặc GV sẽ đóng vai mẹ, đại diện 4 tổ sẽ đóng vai 4 người con đi chợ. Sau đó các con sẽ giới thiệu các thức ăn trong bữa tối thật hấp dẫn để mẹ có thể lựa chọn sử dụng,…

Yêu cầu cần đạt: HS biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo sức khoẻ.

3. Đánh giá

HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khoẻ.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Sơ đồ lợi ích của ăn uống đầy đủ: phát triển tầm vóc, có sức khoẻ để học tốt, để tham gia các hoạt động vui chơi, thể thao,…; bác sĩ đang khám bệnh cho Minh; Minh đang uống nước lã; Minh ăn dưa hấu nhưng chưa rửa tay; Minh ăn quà vặt ở cổng trường.

– Rửa hoa quả trước khi ăn; rửa cốc chén sạch sẽ; dùng lồng bàn đậy thức ăn. Các đồ ăn, thức uống để lựa chọn: bánh mì có ghi hạn sử dụng, quả cam bị mốc, bắp ngô bị ruồi bâu.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh biết xem dự báo thời tiết và nói với mẹ sẽ mang thêm nước uống cho ngày mai.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Ăn, uống đầy đủ giúp em lớn dần lên, phát triển cân đối, có sức khoẻ để học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động thể thao.

Hoạt động 2

GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do có thể khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: "Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khoẻ mạnh và phòng tránh bệnh tật". GV cũng có thể cho HS diễn một tiểu phẩm hoặc xem clip với nội dung tương tự như hình trong SGK để HS quan sát, thảo luận và trình bày các nguyên nhân có thể khiến Minh bị đau bụng,…

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh: uống nước lã, ăn thức ăn không đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,… từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khoẻ.

Hoạt động thực hành

Sau khi đã tìm hiểu về lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tổng hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn. Trong hoạt động này, sự vận dụng linh hoạt và sáng tạo của GV sẽ làm cho kiến thức của bài học được khắc sâu hơn. Ví dụ ở hình HS rửa hoa quả, GV có thể đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: "Con ăn đi". GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức. Việc tạo tình huống thực tế để HS tham gia xử lí sẽ khiến hoạt động học tập trở nên gần gũi, thiết thực và hấp dẫn hơn rất nhiều, không khí lớp học thêm hào hứng, HS ghi nhớ kiến thức nhanh và lâu hơn.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được tên các việc làm và biết cách thực hành ăn, uống sạch sẽ, an toàn.

Hoạt động vận dụng

Đây là hoạt động hình thành kĩ năng cơ bản, cần thiết cho HS để thực hiện ăn, uống an toàn.

– GV có thể đưa ra hình ảnh hoặc tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.

– HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống, thảo luận để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mất vệ sinh không được ăn (có thể còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn. Tuy nhiên, tuỳ điều kiện thực tế mà GV có thể chuẩn bị các loại thức ăn, đồ uống khác phù hợp hơn để HS thực hành. GV cần nhấn mạnh: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, mùi vị,… và cần tập thành thói quen.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn, từ đó hình thành cho mình các kĩ năng sử dụng các giác quan để kiểm nghiệm thực phẩm sạch, an toàn.

3. Đánh giá

– HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khoẻ.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi: Minh và mẹ Minh đang làm gì?

(Minh và mẹ xem chương trình dự báo thời tiết). Ti vi đã nói gì về thời tiết ngày mai? (trời nóng). Minh đã nói gì với mẹ? Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dùng, ăn, uống phù hợp,... như Minh? Nếu có thời gian GV có thể cho các em đóng vai.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS xem trước bài Vận động và nghỉ ngơi.

Bài 23 VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nhận biết và kể được một số hoạt động vận động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khoẻ, các hoạt động không có lợi cho sức khoẻ và hậu quả của nó để phòng tránh.

– Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khoẻ cho mình và cho bạn bè, người thân.

– Biết phân phối thời gian hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).

– Thẻ điểm để chơi trò chơi.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Tập thể dục; chăm sóc cây; đi bộ tới trường; nhảy dây; đá bóng ở sân trường dưới trời nắng gắt; xách đồ quá nặng. Các cặp tranh quan hệ nhân quả: Làm việc nhà – khoẻ mạnh; tập bơi – biết bơi, khoẻ mạnh, tránh đuối nước; xem tivi nhiều và ăn vặt – cận thị, béo phì.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS thảo luận câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu. GV cũng có thể cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

HS quan sát hình trong SGK (có lợi cho sức khoẻ: thể dục, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khoẻ: đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,…), thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khoẻ. GV có thể sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khoẻ.

Hoạt động 2

HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ vận động và tác hại của việc lười vận động. Các hình ảnh này có mối quan hệ nguyên nhân và kết quả, GV cần yêu cầu HS thảo luận, phân tích kĩ để thấy được lợi ích của thói quen chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động. GV có thể cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khoẻ tốt.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được kết quả của việc chăm chỉ và lười biếng vận động để từ đó có thái độ tích cực và tự giác vận động.

Hoạt động vận dụng

– GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khoẻ mà mình và người thân đã làm, sau đó GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.

– GV cần nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khoẻ. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khoẻ ở trên, GV cần lưu ý HS cho dù là hoạt động vận động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.

– Nếu còn thời gian GV có thể kể cho HS nghe câu chuyện về cốc nước: một cốc nước có thể tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem tivi hay chơi điện tử.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm.

3. Đánh giá

HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khoẻ, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khoẻ và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị trước các nội dung để kể về các hoạt động nghỉ ngơi hằng ngày cũng như hằng năm của mình.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Các hoạt động trong một ngày nghỉ của Hoa (chạy bộ, ăn sáng, chơi đàn, chơi thể thao, giúp mẹ làm việc nhà, đi ngủ).

– Thức khuya xem ti vi, ngủ dậy muộn, giải lao giữa giờ học, Hoa đi nghỉ mát cùng gia đình.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh rủ bố đi bơi vào cuối tuần.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

Hình vẽ trong SGK thể hiện các hoạt động trong ngày nghỉ của Hoa, trong đó Hoa đã biết sắp xếp đan xen các hoạt động vận động, nghỉ ngơi thư giãn một cách phù hợp, ngoài ra Hoa còn biết giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà. Sau khi cho HS quan sát hình, GV cho HS kể về các hoạt động của bạn Hoa trong ngày nghỉ và hỏi: "Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?" để chuyển tiếp sang Hoạt động 2.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động vận động, nghỉ ngơi đúng giờ, hợp lí và có lợi cho sức khoẻ của bạn Hoa trong ngày nghỉ.

Hoạt động 2

GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, hào hứng trả lời câu hỏi.

Hoạt động thực hành

HS quan sát hình trong SGK để chỉ ra được hoạt động nghỉ ngơi nào là hợp lí, hoạt động nào là không hợp lí. Sau đó GV có thể chia lớp thành các nhóm tuỳ theo số lượng HS trong lớp (hoặc chia theo tổ) để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi

và không có lợi cho sức khoẻ, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt).

Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khoẻ của mình.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS hoạt động nhóm, từng bạn nói về những việc nhà mà bản thân đã làm. GV cho một vài HS lên nói trước lớp. GV cũng cần nhấn mạnh thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm *Những tấm lòng cao cả*, mặc dù việc dậy sớm không có lợi cho sức khoẻ nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vác củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để có thể vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm; có thể tìm ví dụ ở địa phương cho gần gũi với HS hơn.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được về các việc nhà mình đã làm.

3. Đánh giá

– HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khoẻ cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi hợp lí.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị kiến thức cho bài Tự bảo vệ mình.

Bài 24 TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những động chạm an toàn, không an toàn.

– Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doạ đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

– Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình phóng to trong SGK (nếu có thể), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.

– Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hoa hốt hoảng chạy về nhà; hình vẽ cơ thể người với những vùng trên cơ thể không cho người khác chạm vào; bố ôm con; người lạ sờ vào người bé gái; mẹ tắm cho em bé; bạn trai bị anh lớn hơn bắt nạt; bác sĩ khám bệnh cho bé gái với sự có mặt của bố mẹ bé; bạn trai bị đá vào chân.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV sử dụng nội dung nêu ra ở phần mở đầu để HS thảo luận. GV cũng có thể cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip (nếu có điều kiện) bài hát *Năm ngón tay ngoan* (Sáng tác: Trần Văn Thụ) và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

HS quan sát hình trong SGK: Hoa hốt hoảng chạy về nhà kể với mẹ việc mình vừa bị một người sờ vào cơ thể trên đường về nhà, mẹ Hoa chỉ cho Hoa về những vùng riêng tư của cơ thể không cho người khác chạm vào. GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc có thể sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu thật rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi).

Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi.

Hoạt động thực hành

– GV cần cho HS biết, tuỳ từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ có thể chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là động chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ có thể ôm hôn chúng ta (động chạm an toàn).

– GV có thể sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn khác để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này, chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe doạ mà còn những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọc, bêu riếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết).

Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân.

Hoạt động vận dụng

Sau khi HS đã biết được các hành động an toàn và không an toàn, GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lí một số tình huống không an toàn.

Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn.

3. Đánh giá

Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị cách ứng xử khi gặp các tình huống không an toàn với mình và bạn cùng lớp.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Các bạn HS đi học về cùng nhau ; gọi cảnh sát khi bị người lạ dụ dỗ; từ chối nhận quà từ người lạ; báo cho người lớn khi có hiện tượng bất thường; kể cho bố mẹ biết; chạy và kêu cứu khi bị xâm hại. Hai HS nói về cách xử lí khi gặp tình huống không an toàn.

– Người đàn ông bắt bé gái sờ vào bụng; cô gái lạ mặt rủ Hoa đi cùng; Hoa bị người lạ theo dõi; người đàn ông cố tình chạm vào vùng nhạy cảm của bé gái; hai bạn HS lớn bắt nạt bé trai.

– Hình tổng kết cuối bài: Hoa rủ Minh đứng trước cửa phòng bảo vệ chờ bố mẹ cho an toàn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.

Hoạt động khám phá

– GV cho HS quan sát hình trong SGK và cho biết các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn (luôn đi cùng bạn bè/ bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ. Ngoài các hình trong SGK, dựa vào tình hình thực tế ở địa phương, GV có thể sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS xem và biết cách xử trí với những tình huống này (ví dụ: ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra).

– GV cũng có thể sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện *Chú vịt xám*) hay bài hát (như bài *Đàn vịt con* (Sáng tác: Mộng Lân)) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lí. Sau đó, GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng/biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế. Cuối cùng, GV cần nhấn mạnh cho HS biết: các tình huống đó có thể xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để có thể phòng tránh trước là tốt nhất.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được những cách xử lí/ kĩ năng cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè.

Hoạt động thực hành

GV có thể chia lớp thành các đội theo tổ để chơi trò chơi, GV sẽ là người đưa ra tình huống không an toàn còn các đội sẽ đưa ra phương án xử lí. Trong hoạt động này, GV có thể đưa ra những tình huống khó xử hơn cho các đội, ví dụ: em sẽ làm gì khi một bạn trong lớp bị một bạn khác đánh và bắt quỳ ngay trước cửa lớp?

Yêu cầu cần đạt: HS biết và nói được các cách ứng xử thích hợp với những tình huống không an toàn có thể gặp phải.

Hoạt động vận dụng

– Tuỳ từng trường hợp, GV có thể cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra những việc cần làm, cách xử lí phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.

– GV cũng có thể cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lí của mình.

Yêu cầu cần đạt: HS suy nghĩ và đưa ra được cách ứng xử của bản thân với một số tình huống không an toàn.

3. Đánh giá

– HS nhận biết được và biết cách xử lí những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố/ mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao? Sau đó cho HS đóng vai.

– Ngoài hình ảnh này, GV có thể cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim về việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề.

Bài 25 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người: vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống; vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.

– Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

– Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).

– Các đoạn phim/các hình về hướng dẫn trẻ phòng chống xâm hại.

– Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc "cây sức khoẻ".

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hai HS thảo luận và kể cho nhau nghe những việc đã làm được. Hình minh hoạ cho trò chơi chăm sóc "cây sức khoẻ".

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời về những việc đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, đồng thời có thể thực hiện đúng cách được các hoạt động cơ bản để giữ vệ sinh cơ thể như đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng,...

Hoạt động 2

Trước khi vào trò chơi, GV đặt câu hỏi: Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, em hãy cho biết làm thế nào để có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn? GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đảm bảo vệ sinh; giữ gìn vệ sinh cá nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động; không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để có thể vận dụng trong những tình huống xấu.

GV cho HS chơi cá nhân hoặc theo nhóm. Cá nhân hoặc đại diện nhóm lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quà.

GV có thể chuẩn bị sẵn các phần quà cho nhóm trả lời tốt cũng như hình thức "phạt" cho những nhóm chưa trả lời được để trò chơi thêm sôi nổi.

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng chơi và trả lời đúng được các câu hỏi.

3. Đánh giá

HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

4. Hướng dẫn về nhà

Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Các tình huống xử lí khi bắt gặp một bạn trong lớp bị HS lớn hơn bắt nạt (ngăn lại, báo cho cô giáo biết, bỏ chạy, gọi bảo vệ và an ủi bạn).

– Hình thể hiện sản phẩm tự đánh giá kiến thức, kĩ năng đã đạt được của chủ đề.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

Hình vẽ minh hoạ một số cách xử lí tình huống giúp bạn trong lớp bị bắt nạt (Minh bảo vệ cho bạn bị bắt nạt, Hoa gọi cô giáo đến giúp bạn bị bắt nạt, Minh đưa bạn bị bắt nạt chạy vào nơi an toàn là phòng bảo vệ, Hoa gọi bác bảo vệ đến giúp bạn bị bắt nạt còn mình thì an ủi bạn). GV có thể đưa ra thêm các phương án khác cho HS chọn lựa hoặc có thể cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lí tình huống.

Nếu có điều kiện và thời gian, GV có thể cho HS xem các clip về chống bạo hành như các đoạn clip về quy tắc 5 ngón tay, hay clip hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ mình, phòng tránh xâm hại tình dục,…

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lí những tình huống không an toàn với bản thân mình, với bạn bè và người thân xung quanh, nhận ra được sự cần thiết phải có sự giúp đỡ của người lớn.

Hoạt động 2

Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

– HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.

– GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (gợi ý: HS làm một tấm bìa trên đó là hình ảnh HS sưu tầm hoặc vẽ về các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể).

– GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).

3. Đánh giá

– Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cần tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa đã làm được những việc làm nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể.

4. Hướng dẫn về nhà

Nhắc HS tìm thêm các phương án ứng xử phù hợp với mình và người thân khi gặp những tình huống bị bắt nạt hoặc những tình huống không an toàn khi gặp người lạ.

Chủ đề 6 TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 26 CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời ban ngày. Mô tả được bầu trời ban ngày ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.

– Nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời ban đêm. Mô tả được bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.

– Nêu được sự khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản. Nhận biết và nêu được những lợi ích của Mặt Trời đối với sinh vật và đời sống con người.

– Có kĩ năng quan sát, tổng hợp thông tin và khả năng tưởng tượng; có thái độ và hành vi đúng đắn khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời: Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời; đeo kính râm, đội mũ nón,… khi ra ngoài trời nắng gắt. Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và ham thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Phiếu quan sát cho nhóm đôi và cho nhóm lớn (khổ A4).

+ Giấy khổ lớn (A2 hoặc A3); bút màu cho các nhóm, phiếu so sánh bầu trời cho các nhóm.

– HS:

+ Giấy A4, bút, màu vẽ; phiếu quan sát bầu trời ban đêm.

+ Phiếu quan sát bầu trời ban ngày và ban đêm đã hoàn thành; tìm hiểu thông tin về Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao.

– GV và HS: Kính râm, hoặc các miếng kính màu đen, mũ, nón hoặc áo mưa, ô tuỳ theo thời tiết.

Lưu ý: Từ tiết này HS thực hiện dự án "Tìm hiểu bầu trời và thời tiết", vì vậy GV cần nhắc nhở HS và giúp các nhóm lưu giữ các phiếu đã thực hiện.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Cảnh bầu trời ngày thời tiết đẹp, các em HS đang quan sát bầu trời, phiếu quan sát cá nhân.

– Quang cảnh (trường tiểu học) tại 3 thời điểm khác nhau: sáng, trưa và chiều.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS cùng thảo luận câu hỏi đặt ra ở phần mở đầu. GV có thể cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip (nếu có điều kiện) bài hát *Cháu vẽ ông Mặt Trời* (Sáng tác: Tân Huyền) và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV có thể yêu cầu HS ra ngoài trời quan sát. Tuy nhiên, trước khi ra ngoài, cần yêu cầu HS đọc để hiểu nội dung của phiếu quan sát bầu trời.

– HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và điền vào phiếu, sau đó thảo luận nhóm lớn để thống nhất hoàn thiện phiếu quan sát chung của nhóm lớn.

– Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời hiện tại: các đám mây, độ nhiều, ít và màu sắc của chúng; biết được sự cần thiết phải đội mũ nón khi đi dưới trời nắng và không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.

Hoạt động 2

– GV cho HS quan sát các hình bầu trời trong 3 hình nhỏ và trả lời câu hỏi.

– GV có thể giới thiệu thêm đó là bầu trời vào 3 thời điểm khác nhau trong ngày: sáng, trưa, chiều.

Yêu cầu cần đạt: HS mô tả được ở mức độ đơn giản của bầu trời vào buổi sáng, trưa, chiều, nhấn mạnh sự khác biệt về vị trí của Mặt Trời.

Hoạt động thực hành

HS làm việc cá nhân.

Yêu cầu cần đạt: HS biết quan sát và vẽ đúng các đặc điểm của bầu trời tại thời điểm quan sát (ban ngày), thêm yêu thích khám phá bầu trời.

3. Đánh giá

HS biết quan sát và mô tả bầu trời ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời.

4. Hướng dẫn về nhà

HS giữ lại phiếu quan sát bầu trời đã hoàn thiện cho bài học sau. HS quan sát bầu trời ban đêm vào các tối tiếp theo và ghi vào phiếu quan sát theo mẫu ở tiết 2, SGK.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Quang cảnh bầu trời ban đêm, Minh và Hoa đang quan sát bầu trời bằng kính thiên văn.

– Các cảnh trời đêm khác nhau: Bầu trời có Trăng tròn, có nhiều sao; bầu trời không có Trăng, sao; bầu trời đêm nhiều mây, Trăng khuyết; nhóm HS đang vẽ,... Phiếu quan sát bầu trời ban đêm.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1 về các dấu hiệu trên bầu trời ban ngày.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được về bầu trời ban đêm vào tối hôm trước, quan sát hình, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm dựa trên các câu hỏi: Bầu trời cao hay thấp? Có nhiều mây hay ít mây? Các đám mây có màu gì? Có nhìn thấy Trăng không? Trăng có hình gì (nếu có)? Có nhìn thấy sao không? Nhiều hay ít (nếu có)?

– Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm.

Hoạt động 2

GV cho HS quan sát 3 hình nhỏ về bầu trời vào các đêm khác nhau trong SGK để thấy được sự khác nhau (Trăng, sao, mây,...) trên bầu trời vào các đêm khác nhau và yêu cầu HS cho biết các em thích bầu trời vào đêm nào nhất, vì sao.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự khác biệt của bầu trời vào các đêm khác nhau ở các thời gian khác nhau.

Hoạt động thực hành

Chơi trò chơi:

– GV yêu cầu nhóm HS thảo luận để thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, sau đó vẽ tranh và cử đại diện thuyết minh về bầu trời ban đêm trong tranh của nhóm cho các bạn trong nhóm nghe thử, cuối cùng một vài đại diện nhóm nói trước lớp.

– GV đánh giá, nhận xét và khen ngợi.

Sau khi HS thảo luận và thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, dựa vào đó, HS tiếp tục thảo luận, lên ý tưởng cho bức vẽ rồi thực hiện vẽ.

Yêu cầu cần đạt:

– HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm một cách dõng dạc và tự tin.

– HS tự tin thảo luận đưa ra ý tưởng của tranh và hoàn thành bức tranh, không yêu cầu quá cao về mĩ thuật.

Hoạt động vận dụng

GV hướng dẫn HS về quan sát bầu trời vào các đêm liên tiếp và hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát bầu trời và ghi chép vào phiếu một cách đầy đủ và khoa học.

3. Đánh giá

HS biết quan sát và mô tả bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời.

4. Hướng dẫn về nhà

HS xem lại các kiến thức đã học về bầu trời ban ngày và ban đêm ở các tiết trước.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Hình các bạn HS đang ngồi, phiếu so sánh bầu trời ban ngày và ban đêm đặt trước mặt; các hình nói về vai trò của ánh sáng mặt trời: giúp cây cối tốt tươi, phơi đồ, làm muối, chiếu sáng.

– Hoạt động thường diễn ra của con người trong một ngày: ban ngày: trẻ em vui chơi, học tập ở trường; buổi tối: ôn bài, nghỉ ngơi; đêm: ngủ.

– Hình tổng kết cuối bài: Bạn Minh phơi đồ ngoài nắng. Biết được vai trò của ánh sáng mặt trời.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào hình vừa để ôn lại kiến thức về bầu trời ban ngày và ban đêm vừa để gây hứng thú, tạo tâm thế vào bài học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được hôm trước về bầu trời ban ngày và ban đêm, quan sát hình và hoàn thành phiếu học tập theo các câu hỏi:

– Bầu trời ban ngày và ban đêm khác nhau thế nào?

– Bầu trời khi nào thì có nhiều mây? Màu của các đám mây ban ngày và ban đêm có khác nhau?

– Khi nào thì nhìn thấy Mặt Trời? Khi nào thì có thể nhìn thấy Trăng, sao?

Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các điểm khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm, hoàn thành được phiếu so sánh.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình, sau đó nêu vai trò của ánh sáng mặt trời.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được vai trò của ánh sáng mặt trời dựa vào các hình.

Hoạt động thực hành

GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để trả lời câu hỏi: Hoạt động nào thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm? Liên hệ với cuộc sống của các em ở trường và gia đình.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được những hoạt động thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm.

Hoạt động vận dụng

GV yêu cầu từng em HS chuẩn bị một cái bút và tờ giấy để trên bàn. Sau đó HS kéo rèm, tắt đèn phòng học và thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. Tiếp theo, GV yêu cầu HS nhận xét xem việc viết chữ khó hay dễ thực hiện khi không có ánh sáng mặt trời?

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nói được vai trò chiếu sáng của Mặt Trời đối với đời sống con người.

3. Đánh giá

– HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang làm gì? Từ đó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời.

4. Hướng dẫn về nhà

Xem các chương trình dự báo thời tiết trên ti vi.

Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nhận biết và nêu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió.

– Mô tả được hiện tượng nóng, lạnh của thời tiết.

– Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay râm mát; phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, giông bão; nêu được một số lợi ích và tác hại của gió.

– Nêu được một số lí do cho thấy sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.

– Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phù hợp với thời tiết để đảm bảo sức khoẻ; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II CHUẨN BỊ

– GV: Hình SGK phóng to (nếu có thể), các vật dụng như: mũ, ô, áo mưa, khẩu trang, áo chống nắng, kem chống nắng (nếu có), kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,…

– HS:

+ Chong chóng.

+ Xem kĩ bản tin dự báo thời tiết để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Cảnh trời nắng; cảnh trời mưa; các đồ dùng và dấu hiệu thời tiết; em bé mặc quần đùi, áo may ô, đầu trần rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng; Hoa và bạn trú mưa ở trường (chờ ngớt mưa mới về); hai em bé trú mưa dưới gốc cây to.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

Từ nội dung ở phần mở đầu, GV có thể cho HS nói về thời tiết ngày hôm nay hoặc GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip (nếu có điều kiện) bài hát: *Trời nắng, trời mưa* (Sáng tác: Đặng Nhất Mai) và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

GV có thể yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm hoặc theo bàn, nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình. HS thảo luận và lên trình bày trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và nêu được các biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa.

Hoạt động thực hành

GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên. Trên bảng, GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn. Khi GV hô "Trời nắng!" hay "Trời mưa!" 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn đồ dùng trong giỏ (hoặc trên bàn) gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đồ dùng đúng nhất sẽ chiến thắng.

Yêu cầu cần đạt: HS tự lựa chọn đồ dùng phù hợp với thời tiết, có ý thức nhắc nhở bạn cùng thực hiện.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận xem các bạn đang làm gì trong từng hình. Điều đó nên hay không nên? Vì sao?

(Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng – không nên vì trời nắng to có thể bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngớt mới về – nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dễ kèm theo sấm sét nguy hiểm).

Yêu cầu cần đạt: HS có kiến thức và kĩ năng bảo vệ sức khoẻ, tránh nguy hiểm khi trời mưa hay nắng to.

3. Đánh giá

HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp.

4. Hướng dẫn về nhà

HS tiếp tục theo dõi thời tiết hằng ngày và chọn trang phục phù hợp.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Cảnh ở sân trường khi trời lặng gió; cảnh ở sân trường khi có gió.

– HS có thể vui chơi (thả diều) và cảm thấy mát mẻ, dễ chịu khi có gió; gió mạnh gây bụi, con người khó di chuyển trong gió; gió mạnh (bão) làm gãy cây, tốc mái nhà.
– HS biết theo dõi thời tiết.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh? Ai đúng?" Khi quản trò hô: "Trời nắng!" hay "Trời mưa!" HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp.

Hoạt động khám phá

GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình, từ đó cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió.

Yêu cầu cần đạt: HS biết và nêu được những biểu hiện khi trời có gió và khi trời không có gió.

Hoạt động thực hành

– GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng. Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo gió thổi (tác động) vào chong chóng như chạy hay dùng tay chao chong chóng.
– GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi "Làm bạn với gió": GV cũng chia lớp thành các nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 1 cái quạt. Yêu cầu HS quạt cho nhau và nêu cảm giác khi không quạt, khi quạt nhẹ và khi quạt mạnh,… để thấy thêm được tác dụng của gió đối với con người. Nếu lớp có quạt điện thì sử dụng quạt ở các tốc độ khác nhau.

Yêu cầu cần đạt: HS xác định được khi gió nhẹ thì chong chóng quay chậm và gió càng mạnh thì chong chóng quay càng nhanh.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

Ở hoạt động này, GV có thể cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh. GV đặt câu hỏi: Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao? GV kết luận: Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta có thể ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên, khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và có thể nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài,…

Yêu cầu cần đạt: HS có thể phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và biết được khi nào nên hay không nên ra ngoài.

Hoạt động 2

Đóng vai: GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi: Trong hình vẽ những ai? Họ đang làm gì? (Minh và mẹ đang xem ti vi). Theo em, Minh đang nói gì với mẹ? Tại sao? Sau đó cho HS đóng vai. GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp,...

3. Đánh giá

HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện.

4. Hướng dẫn về nhà

– Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết.

– Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

– Hình thể hiện các em HS đang đi trên cùng một con đường vào hai thời điểm khác nhau trong năm: mùa hè (trời nóng) và mùa đông (trời lạnh).

– Các hình về thời tiết và cách mặc trang phục vào những ngày nóng, lạnh, mát mẻ.

– Hình tổng kết cuối bài: Minh dặn bà chiều về sớm tránh mưa giông.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS chơi trò chơi: "Gió thổi?" và dẫn dắt HS vào bài học.

Hoạt động khám phá

– GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời câu hỏi: Hình nào thể hiện trời nóng, trời lạnh? Vì sao em biết? HS trả lời trước lớp.

– GV hỏi HS: Thời tiết ngày hôm nay như thế nào (nóng, lạnh, mưa, gió,...)? Em có mặc trang phục phù hợp không? GV mời một số bạn mặc trang phục đẹp và phù hợp với thời tiết lên trước lớp để cả lớp cùng quan sát, học hỏi (5-7 HS).

Yêu cầu cần đạt: HS mô tả được hiện tượng nóng, lạnh của thời tiết và thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động và thời tiết nhằm giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.

Hoạt động thực hành

GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4-6. GV chuẩn bị trước các hình ảnh (giống như các biểu tượng thời tiết trong các bản tin dự báo thời tiết trên truyền hình, có thể lấy các hình ảnh dự báo thời tiết cả một tuần trên ti vi ghi rõ ngày, tháng cụ thể để HS có thể thuyết minh như thật) thể hiện các hình thái thời tiết khác nhau (nắng

nóng, chiều tối có giông,…/ nhiều mây, mưa to, gió mạnh,…). Nhiệm vụ của HS là nhìn vào hình ảnh, nêu được tình hình thời tiết trong ngày, gợi ý được trang phục và các hoạt động phù hợp với tình hình thời tiết hôm đó. Nên cho các nhóm bốc thăm để tránh nhiều nhóm cùng lựa chọn thuyết minh về một kiểu thời tiết. Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác sẽ quan sát, nhận xét và bổ sung cho các nhóm lên trình bày.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các dấu hiệu thời tiết, biết lựa chọn các hoạt động và trang phục phù hợp với thời tiết, đồng thời nhắc nhở các bạn và người thân cùng thực hiện.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

– GV cho HS thảo luận nhóm 4 về nội dung 3 hình trong SGK. Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung hình và rút ra kết luận về cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết để đảm bảo sức khoẻ.

+ Mặc quần áo thoáng mát, cộc tay khi thời tiết nóng, mặc đồ bơi khi đi biển hoặc đi bơi ở bể bơi.

+ Mùa đông nên mặc áo ấm, áo khoác dày, có thể đội mũ, đi găng tay, giầy cao cổ,… khi thời tiết quá lạnh.

– GV cho HS liên hệ với thời tiết ngày hôm nay: trời nóng hay trời lạnh? Cách mặc (trang phục) của các bạn trong lớp đã phù hợp chưa?

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cách mặc phù hợp với trời nóng, lạnh và giải thích được tại sao.

Hoạt động 2

GV hướng dẫn HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần để hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách theo dõi và ghi chép vào phiếu một cách đầy đủ và khoa học.

3. Đánh giá

– HS biết cách chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ bản thân khi thời tiết thay đổi và nhắc nhở các bạn và người thân cùng thực hiện.

– Đóng vai: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài, thảo luận để trả lời câu hỏi: Trong hình vẽ những ai? Đang làm gì? (Minh và bà, bà chuẩn bị đi làm đồng) Minh đã nói gì với bà? Tại sao? (Minh dặn bà về sớm, vì trời có thể mưa giông buổi chiều tối). Sau đó cho HS liên hệ với thực tế việc theo dõi thời tiết và quan tâm đến người thân.

4. Hướng dẫn về nhà

GV phát phiếu, yêu cầu HS quan sát bầu trời và theo dõi thời tiết rồi điền vào phiếu theo mẫu.

Bài 28 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Quan sát và mô tả được bầu trời, các dấu hiệu của thời tiết một cách tổng hợp ở mức độ đơn giản.

– Biết cách lựa chọn trang phục và hoạt động phù hợp với thời tiết để giữ gìn sức khoẻ.

– Thêm yêu quý và ham thích khám phá các hiện tượng tự nhiên.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Phiếu học tập cho các nhóm khổ A4 và khổ lớn hơn.

+ Bút dạ cho các nhóm.

– HS: Kính râm; mũ, nón trang phục gọn gàng; tranh ảnh hoặc mô hình mũ nón, áo mưa, quần đùi, áo may ô, ngôi nhà,…

– Các phiếu quan sát, theo dõi đã ghi thông tin, các tranh đã vẽ từ tiết trước.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Các hình chỉ các dấu hiệu của thời tiết.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Tuỳ theo số lượng tranh về các dấu hiệu thời tiết và các trang phục đã chuẩn bị mà GV có thể tổ chức chơi cả lớp, theo nhóm hay cá nhân.

Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn đúng và nhanh các tranh hay mô hình trang phục, nhà phù hợp với các dấu hiệu của thời tiết.

3. Đánh giá

HS thấy được thời tiết luôn thay đổi và sự thay đổi đó thể hiện qua các biểu hiện của bầu trời và các dấu hiệu của thời tiết.

4. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị một số hình minh hoạ trang phục, thời tiết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

Nhóm HS đang báo cáo kết quả dự án với các phiếu quan sát HS đã điền kết quả trong suốt quá trình thực hiện dự án; hình minh hoạ hoạt động tự đánh giá của HS.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động vận dụng

Các nhóm HS quan sát các phiếu đã thực hiện từ các tiết trước của nhóm và thảo luận nội dung sẽ trình bày trước lớp. GV gọi một, hai nhóm lên trình bày.

Yêu cầu cần đạt: HS thảo luận sôi nổi trong nhóm và tự tin trình bày trước lớp.

Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

– HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.

– GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập.

3. Đánh giá

– Biết lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp để đảm bảo sức khoẻ, nhắc nhở người thân cùng thực hiện.

– Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Minh đã biết lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết. Liên hệ thực tế với việc lựa chọn trang phục và hoạt động của bản thân, nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay.

– GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).

4. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại những kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề Thực vật và động vật; Con người và sức khoẻ.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu và tái bản: ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG – NGUYỄN THUÝ VÂN
Thiết kế sách: NGUYỄN PHƯƠNG HÀ
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH – PHẠM THỊ TÌNH
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: .....
In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5 cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm ...
Mã số ISBN: 978-604-0-.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 1 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 1 – SGV, tập một
2. Tiếng Việt 1 – SGV, tập hai
3. Toán 1 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 1 – SGV
5. Đạo đức 1 – SGV
6. Âm nhạc 1 – SGV
7. Mĩ thuật 1 – SGV
8. Hoạt động trải nghiệm 1 – SGV
9. Giáo dục thể chất 1 – SGV
10. Tiếng Anh 1 – SGV – Global Success

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG